

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2022

## THƯ MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

**Kính gửi: Quý cổ đông**

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc trân trọng kính mời Quý Cổ đông tới dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

### **1. Thời gian và địa điểm**

- Thời gian: 07 giờ 30 phút ngày 07 tháng 04 năm 2022
- Địa điểm: Số nhà 24+25, liên kề 11, Khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, TP Hà Nội.

### **2. Điều kiện tham dự Đại hội**

- Tất cả các cổ đông của Công ty trong danh sách cổ đông đã chốt quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông ngày 14 tháng 03 năm 2022.

### **3. Nội dung Đại hội**

- Theo Chương trình Đại hội gửi kèm theo.

### **4. Tài liệu phục vụ Đại hội, vấn đề ủy quyền và tham dự**

- Tài liệu phục vụ Đại hội: Quý cổ đông có thể tải các tài liệu Đại hội trên website: <http://www.stbmienbac.vn/> từ ngày 17/03/2022 hoặc nhận bản cứng khi tham dự Đại hội.

- Xác nhận tham dự hoặc Ủy quyền tham dự Đại hội: Đề công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông gửi Giấy xác nhận tham dự/Giấy ủy quyền tham dự Đại hội về Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 - Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc (Địa chỉ: Số nhà 24+25, liên kề 11, Khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, TP Hà Nội) theo đường Bưu điện hoặc fax về số (024) 3512 3581, điện thoại liên hệ: 0913.233.913. Thời gian trước 16h00 ngày thứ Sáu 01/04/2022.

- Trong trường hợp không có người đại diện ủy quyền tham dự Đại hội, Quý Cổ đông có thể ủy quyền cho một trong số các Thành viên HĐQT.

- Đề nghị Quý vị cổ đông hoặc người được ủy quyền khi đến tham dự Đại hội mang theo:

- + Thư mời họp;
- + Giấy Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu;
- + Giấy ủy quyền (trường hợp nhận ủy quyền tham dự Đại hội).

### **5. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông không đủ điều kiện tiến hành**

- Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày 07/04/2022 không đủ điều kiện tiến hành theo quy định thì cuộc họp lần thứ hai sẽ được triệu tập dự kiến vào ngày 06/05/2022.

- Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định thì cuộc họp lần thứ ba sẽ được triệu tập dự kiến vào ngày 25/05/2022.

Rất mong sự hiện diện của quý vị cổ đông để Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Hà Sỹ Chuẩn**





NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM  
CÔNG TY CP SÁCH VÀ TBGD MIỀN BẮC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**CHƯƠNG TRÌNH DỰ KIẾN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN BẮC**  
**(Ngày 07 tháng 4 năm 2022)**

| STT                         | Thời gian   | Nội dung                                                                                                                                         | Thực hiện                       |
|-----------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| <b>I. THỦ TỤC KHAI MẠC</b>  |             |                                                                                                                                                  |                                 |
| 1                           | 07h30       | - Đăng ký tham dự Đại hội<br>- Phát tài liệu                                                                                                     | Ban Kiểm tra<br>tư cách cổ đông |
| 2                           | 08h00       | Thông qua tính hợp lệ của Đại hội, báo cáo<br>Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông                                                           | Ban Kiểm tra<br>tư cách cổ đông |
| 3                           | 08h05       | - Chào cờ khai mạc Đại hội<br>- Tuyên bố lý do<br>- Giới thiệu Đại biểu<br>- Giới thiệu và thông qua Chủ tịch đoàn,<br>Tổ thư ký, Ban kiểm phiếu | Ban tổ chức<br>Chủ tọa          |
| 4                           | 08h20       | Trình bày và thông qua chương trình Đại<br>hội, Quy chế tổ chức Đại hội                                                                          | Ban tổ chức<br>Chủ tọa          |
| <b>II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI</b> |             |                                                                                                                                                  |                                 |
| 1                           | 08h30-9h15  | - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị<br>công ty năm 2021 và kế hoạch năm 2022                                                               | Ban Chủ tọa                     |
|                             |             | - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh<br>doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022                                                                 | Ban Tổng Giám đốc               |
|                             |             | - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát<br>năm 2021 và kế hoạch năm 2022                                                                           | Ban Kiểm soát                   |
|                             | 09h15-09h25 | - Tờ trình thông qua kết quả sản xuất kinh<br>doanh và phân phối lợi nhuận năm 2021<br>và kế hoạch 2022                                          | Ban Chủ tọa                     |
|                             |             | - Tờ trình báo cáo chi trả thù lao của các<br>thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm<br>soát năm 2021 và kế hoạch chi trả năm<br>2022            | Ban Chủ tọa                     |
|                             |             | - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính<br>kiểm toán năm 2021                                                                                     | Ban Chủ tọa                     |
|                             |             | - Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm<br>toán báo cáo tài chính năm 2022                                                                     | Ban Chủ tọa                     |
|                             | 09h25-09h35 | - Nội dung khác thuộc thẩm quyền                                                                                                                 | Ban Chủ tọa                     |
| 3                           | 09h35-10h00 | - Thảo luận và biểu quyết thông qua các<br>báo cáo, tờ trình<br>- Ý kiến phát biểu của các đại biểu<br>- Ý kiến của lãnh đạo NXBGDVN             | Các cổ đông<br>và đại biểu      |



| STT                        | Thời gian   | Nội dung                                 | Thực hiện                 |
|----------------------------|-------------|------------------------------------------|---------------------------|
| 4                          | 10h00-10h15 | - Nghỉ giải lao                          |                           |
| <b>III. BẾ MẠC ĐẠI HỘI</b> |             |                                          |                           |
| 1                          | 10h15-10h30 | Công bố, thông qua kết quả biểu quyết    | Ban kiểm phiếu<br>Chủ tọa |
| 2                          | 10h30-10h45 | Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội | Tổ thư ký<br>Chủ tọa      |
| 3                          | 10h45       | Tuyên bố bế mạc Đại hội                  | Ban tổ chức               |





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

....., ngày ..... tháng ..... năm 2022

## GIẤY ỦY QUYỀN

(V/v tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc)

- Tên cổ đông ủy quyền:.....
- Đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):.....
- Số CCCD/ĐKKD:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại:..... Fax:.....
- Sở hữu số cổ phần:.....

Do không có điều kiện tham gia trực tiếp phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc, nay quyết định ủy quyền cho:

### 1. Ông/Bà:

Địa chỉ:.....

Số CTMND/CCCD:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Điện thoại:.....

### 2. Hoặc ủy quyền cho một trong các Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc có tên dưới đây:

☐ Ông: Hà Sỹ Chuẩn Số cổ phần ủy quyền: .....cổ phần

Bằng chữ:.....

☐ Ông: Dương Đình Thọ Số cổ phần ủy quyền: .....cổ phần

Bằng chữ:.....

☐ Ông: Nguyễn Châu Giang Số cổ phần ủy quyền: .....cổ phần

Bằng chữ:.....

☐ Ông: Phạm Xuân Thương Số cổ phần ủy quyền: .....cổ phần

Bằng chữ:.....

☐ Bà: Bùi Thị Thu Lan Số cổ phần ủy quyền: .....cổ phần

Bằng chữ:.....



Thay mặt tôi/Công ty tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc tổ chức ngày 07 tháng 04 năm 2022, với tư cách là đại diện cho ..... cổ phần mà tôi/Công ty đang sở hữu.

Ông (Bà)..... có nghĩa vụ thực hiện nghiêm túc nội dung Giấy uỷ quyền này cũng như quy chế làm việc tại Đại hội, không được uỷ quyền lại cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại đầy đủ các công việc thực hiện cho tôi/Công ty.

Tôi/Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc uỷ quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc, đồng thời cam kết không đưa ra bất cứ khiếu nại gì đối với Công ty.

**Người được uỷ quyền**

(Ký & ghi rõ họ tên)

**Cổ đông uỷ quyền**

(Ký & đóng dấu)



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----



....., ngày ... tháng ... năm 2022

**GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN BẮC**

**Kính gửi :** Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

**Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc**

Tên cổ đông: .....

Đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Số ĐKDN/CMND/CCCD: .....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Hiện đang sở hữu: .....cổ phần (*Bằng chữ*: .....

.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá: ..... đồng

Xác nhận sẽ tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty được tổ chức vào ngày 07/04/2022.

**CỔ ĐÔNG**

(ký và ghi rõ họ tên)

---

Đề nghị Quý cổ đông xác nhận việc tham gia (hoặc ủy quyền) tới:

**Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

**Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc**

Địa chỉ: Số 24+25 LK11 Khu đô thị Văn Khê, Hà Đông, Hà Nội.

Điện thoại: 024.3512.1933 - Fax: 024.3512.3581

Thời gian: Trước 16h00 ngày 01/04/2022.



Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2022

**QUY CHẾ**  
**TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN BẮC**

**CHƯƠNG I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

1. Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc (sau đây gọi tắt là “Công ty”);
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

**CHƯƠNG II**

**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

**Điều 3. Thành phần tham dự Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

- 3.1 Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty trong danh sách cổ đông chốt ngày 14/03/2022;
- 3.2 Khách mời, tổ chức tư vấn (nếu có).

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông**

- 4.1. *Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội:*
  - 4.1.1. Tất cả các cổ đông của công ty đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
  - 4.1.2. Trường hợp không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể uỷ quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Việc uỷ quyền này phải được lập thành văn bản theo mẫu được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty;
  - 4.1.3. Ngoài phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị mỗi cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông còn được phát 01 Thẻ biểu quyết và 01 Phiếu biểu quyết, trên đó có ghi



mã số cổ đông cùng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó nắm giữ. Thẻ biểu quyết này được sử dụng khi cổ đông muốn phát biểu ý kiến và khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua đề cử Ban Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu; thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông; thông qua Chương trình của Đại hội; thông qua Quy chế tổ chức Đại hội; thông qua nội dung Biên bản; Nghị quyết đại hội đồng cổ đông; các vấn đề khác theo yêu cầu của Chủ tọa. Phiếu biểu quyết được sử dụng để thông qua các vấn đề còn lại đã được thảo luận và/hoặc xin ý kiến tại Đại hội;

- 4.1.5. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muốn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.
- 4.2. *Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội:*
  - 4.2.1. Trang phục của cổ đông đến tham dự đại hội đảm bảo tính lịch sự, trang trọng;
  - 4.2.2. Tham gia đầy đủ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty. Trường hợp không đi được phải thực hiện ủy quyền cho người đại diện tham gia theo đúng quy định;
  - 4.2.3 Các cổ đông hay đại diện cổ đông tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội;
  - 4.2.4 Tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này;
  - 4.2.4 Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

## **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội**

- 5.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị là người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- 5.2 Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông;
- 5.3. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.
- 5.4. Chủ tọa của đại hội có thể tiến hành các hoạt động thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

## **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội**



- 6.1 Thư ký Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa chỉ định và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, có nhiệm vụ hỗ trợ Ban Chủ tọa điều hành Đại hội được thành công, ghi nhận và lập biên bản Đại hội đồng cổ đông;
- 6.2 Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và đầy đủ của Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
- 6.3 Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chủ tọa phân công trong thời gian Đại hội tạm nghỉ.

#### **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu**

- 7.1 Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu có thể là các cổ đông của Công ty;
- 7.2 Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ tiến hành kiểm Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết khi thông qua các vấn đề được đưa ra Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và thông báo ngay kết quả kiểm phiếu cho Đoàn Chủ tọa;
- 7.3 Ban Kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu.

### **CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

#### **Điều 9. Nội dung Đại hội**

Theo Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được thông qua tại Đại hội.

#### **Điều 10. Biểu quyết tại Đại hội**

- 10.1 Các quyết định tại Đại hội đều được thông qua trực tiếp tại Đại hội theo thẻ thức biểu quyết chấp thuận theo tỷ lệ cổ phần của cổ đông tham dự hoặc đại diện ủy quyền;
- 10.2 Cổ đông chỉ được sử dụng Thẻ biểu quyết để thông qua một lần cho một nội dung cụ thể. Cổ đông biểu quyết *Tán thành*, *Không tán thành* hoặc *Không có ý kiến* cho mỗi vấn đề cần xin ý kiến. Đối với Phiếu biểu quyết, mỗi vấn đề trên Phiếu biểu quyết có 3 ô trống thể hiện nội dung *Tán thành*, *Không tán thành* và *Không có ý kiến*. Cổ đông chỉ được lựa chọn 01 trong 03 ô trên để thể hiện ý kiến. Những trường hợp lựa chọn từ 02 ý kiến trở lên trong cùng một vấn đề lấy ý kiến là không hợp lệ.
- 10.3 Các cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội đồng cổ đông cho đến khi chủ tọa tuyên bố kết thúc đại hội. Trong trường hợp cổ đông rời cuộc họp Đại hội đồng



cổ đông trước khi kết thúc vì bất cứ lý do gì thì cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Kiểm phiếu để nộp lại Phiếu biểu quyết về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc mà không nộp lại Phiếu biểu quyết thì cổ đông đó coi như “*Không có ý kiến*” với tất cả các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội.

## **CHƯƠNG IV**

### **KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

#### **Điều 11. Thông qua quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

11.1 Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có trên 50% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

11.2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp.

11.3 Quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Tổ chức lại, giải thể Công ty.

#### **Điều 12. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 phải được Thư ký Đại hội lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của công ty.

## **CHƯƠNG V**

### **CÁC QUY ĐỊNH KHÁC**

#### **Điều 13. Một số quy định khác**

13.1 Cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông;



- 13.2 Cổ đông sẽ bị Đoàn chủ tọa đại hội truất quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông khi cổ tình không chấp hành các quy định của đại hội, có hành vi gây rối, làm mất trật tự hoặc có hành động gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác điều hành đại hội.

## CHƯƠNG VI

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

## Điều 14. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này bao gồm 6 chương, 14 điều, được Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc ban hành ngày 07 tháng 04 năm 2022, chỉ áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc diễn ra vào ngày 07 tháng 04 năm 2022 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**







NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN BẮC

Địa chỉ ĐKKD: Số 187B Giảng Võ, Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Website: [www.stbmienbac.vn](http://www.stbmienbac.vn)

## BÁO CÁO

### HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Kính thưa Quý cổ đông.

Hội đồng quản trị xin báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021, và Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 như sau:

#### I. THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đến ngày 31/12/2021, HĐQT gồm 5 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập không điều hành và 03 thành viên tham gia công tác điều hành, gồm các ông (bà):

- |                          |                                 |
|--------------------------|---------------------------------|
| 1. Ông Hà Sỹ Chuẩn       | Chủ tịch                        |
| 2. Ông Dương Đình Thọ    | Ủy viên kiêm Tổng giám đốc      |
| 3. Ông Phạm Xuân Thương  | Ủy viên                         |
| 4. Bà Bùi Thị Thu Lan    | Ủy viên kiêm Phó Tổng Giám đốc  |
| 5. Ông Nguyễn Châu Giang | Ủy viên kiêm Phó Tổng Giám đốc. |

#### II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

##### 1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2021

Năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 16 cuộc họp, ban hành 24 nghị quyết triển khai thực hiện các vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua, giải quyết các vấn đề vướng mắc phát sinh và quyết định các phương án kinh doanh của đơn vị. HĐQT đã bàn bạc và quyết định những công việc trọng tâm của năm gồm:

- Thông qua, chỉ đạo tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 đã bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT. HĐQT đã họp bầu Chủ tịch HĐQT mới.
- Xây dựng định hướng, chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đúng với Nghị quyết của HĐQT đề ra và đảm bảo quy định của Nhà nước.
- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm.
- Thông qua Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm.



- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận hàng năm và chỉ đạo triển khai.
- Quyết định về nhân sự quản lý, tổ chức bộ máy của Công ty.
- Thường xuyên nắm bắt tình hình, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, đúng quy định.

## **2. Hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị**

### **2.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.
- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.
- Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **2.2. Thành viên Hội đồng quản trị**

- Mỗi thành viên HĐQT đều tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.
- Từng thành viên HĐQT đều tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia, phát biểu ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận tại cuộc họp, đánh giá các mặt hoạt động của Công ty, đưa ra định hướng, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.
- Từng thành viên thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty.
- Thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

## **3. Đánh giá của Hội đồng quản trị**

### **3.1. Đánh giá về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021**

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo sát sao Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021. Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 đã thông qua. Năm 2021, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID kéo dài, thực hiện giãn cách xã hội, cạnh tranh về thị trường SGK, STK mới lớp 1, lớp 2, lớp 6 theo Chương trình GDPT 2018 từ các nhà xuất bản khác, cạnh tranh từ các Công ty trong và ngoài hệ thống, đề tài sách tham khảo ngày càng hạn hẹp ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh, tuy nhiên Công ty vẫn đạt được kết quả kinh doanh khả quan:

- Doanh thu đạt 605,23 tỷ đồng, đạt 116% so với cùng kì năm 2020, đạt 125% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 20,31 tỷ đồng, đạt 156% so với cùng kì năm 2020, đạt 169% kế hoạch.



- Cổ tức 11% đạt 100% kế hoạch.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu là 2.524 đồng, tăng 44% so với cùng kỳ.

Mặc dù năm 2021 nền kinh tế nói chung và hoạt động SXKD của Công ty nói riêng gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh covid kéo dài, tuy nhiên, Công ty vẫn đạt được doanh thu và sản lượng phát hành sách giáo khoa, STK, thiết bị giáo dục cao nhất từ trước đến nay cho thấy được sự cố gắng nỗ lực của Ban điều hành và toàn thể cán bộ công ty trong tình hình thị trường còn nhiều khó khăn và cạnh tranh khi bắt đầu áp dụng SGK mới lớp 1, lớp 2, lớp 6. Mảng sách tham khảo, thiết bị giáo dục theo chương trình GDPT mới 2018 bắt đầu chiếm lĩnh thị trường, tỉ lệ tồn kho được giữ ở mức hợp lý, nguồn vốn được sử dụng hiệu quả, đảm bảo phục vụ kịp thời yêu cầu của sản xuất kinh doanh.

### **3.2. Đánh giá về hoạt động của Ban điều hành**

Hội đồng quản trị ghi nhận sự nỗ lực của Ban điều hành giúp Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.

Từ năm 2017, Ban lãnh đạo cũ và Ban lãnh đạo mới chưa bàn giao được mảng tài chính kế toán, do có sự chênh lệch công nợ và chưa xác định được rõ đối tượng công nợ tại 2 cửa hàng 18/30 Tạ Quang Bửu, cửa hàng 187B Giảng Võ. Hiện nay, Ban điều hành công ty vẫn đang tiếp tục thực hiện các biện pháp liên quan để thu hồi công nợ còn lại (3,01 tỉ đồng) trước khi hoàn tất thủ tục bàn giao phần còn tồn tại theo quy định.

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện các thủ tục bổ nhiệm 03 Phó Tổng Giám đốc (02 Phó Tổng Giám đốc chuyển công tác), sắp xếp, thay đổi trong công tác quản trị Công ty. Ban Tổng giám đốc đã có những biện pháp tích cực trong việc sắp xếp, kiện toàn bộ máy tổ chức, cụ thể:

- Tổ chức, củng cố, sắp xếp và ổn định cơ cấu tổ chức các phòng ban, cửa hàng bán lẻ của Công ty. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng ban, bổ sung điều chỉnh các quy định cho phù hợp với phương thức quản lý mới, nhằm quản lý tốt nguồn vốn đầu tư và các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như tiết giảm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Trong quá trình hoạt động, Ban Điều hành đã tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ và quản trị Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT.

- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng để kiện toàn bộ máy hoạt động, nâng cao thương hiệu.

- Thu nhập bình quân người lao động tăng so với những năm trước, phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo cho người lao động yên tâm công tác.

### **3.3. Đánh giá về hoạt động của HĐQT**

Trong năm 2021, HĐQT luôn tuân thủ thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành, Điều lệ của Công ty và Quy chế nội bộ và quản trị Công ty.



Hội đồng quản trị đã hoạt động tích cực, duy trì và phát huy việc giám sát chặt chẽ đối với hoạt động của Ban điều hành nhằm đảm bảo thực hiện đúng nội dung nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông năm 2021 cùng các mục tiêu chiến lược và kế hoạch đã đặt ra. HĐQT kịp thời chỉ đạo và hỗ trợ Tổng giám đốc, Ban điều hành trong công tác triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất – kinh doanh của Công ty: HĐQT đã tổ chức 16 cuộc họp để thông qua các công việc thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT, giải quyết, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.

#### **4. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2021:**

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021, thù lao HĐQT, BKS không quá 5% lợi nhuận sau thuế và được tính vào khoản chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định.

### **III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**

#### **1. Nhận định tình hình:**

Năm 2022 là một năm đầy khó khăn do tiếp tục chịu ảnh hưởng của dịch bệnh COVID kéo dài, sự cạnh tranh về thị trường SGK mới lớp 3, lớp 7, lớp 10 của các nhà xuất bản khác (đặc biệt lớp 10 là năm đầu cấp có vai trò rất quan trọng trong việc lựa chọn SGK của địa phương năm sau), sự cạnh tranh về thị trường STK, TBGD, sản phẩm giáo dục từ nhiều đơn vị trong và ngoài hệ thống NXBGDVN, nhu cầu thị trường khó dự đoán do ảnh hưởng của việc thay SGK mới lớp 3, lớp 7, lớp 10 phục vụ năm học 2022-2023. Ban điều hành cần tiếp tục phát huy những ưu điểm, nghiên cứu, đổi mới về định hướng quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh, củng cố, mở rộng thị trường, xây dựng kế hoạch và dự kiến đầu tư hiệu quả để mang lại hiệu quả sản xuất – kinh doanh cao nhất.

#### **2. Kế hoạch hoạt động, định hướng thực hiện:**

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý và điều hành của Công ty, phân công chức năng, nhiệm vụ trong Ban điều hành cụ thể và nâng cao trách nhiệm của mỗi thành viên được phân công.
- Hội đồng quản trị giao Ban điều hành xây dựng kế hoạch sắp xếp, sử dụng lao động hợp lý, linh hoạt, tiếp tục kiện toàn nhân sự từng vị trí nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Rà soát cơ cấu lại đội ngũ nhân lực theo hướng nâng cao chất lượng, trình độ chuyên môn của người lao động, đảm bảo đời sống cán bộ được ổn định và tăng trưởng, chú trọng công tác quy hoạch nhân sự, đào tạo và bồi dưỡng nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực của Công ty.
- Xây dựng phương án nhân sự có trình độ chuyên môn để tổ chức triển khai công tác đầu tư liên doanh sản xuất kinh doanh thiết bị trường học theo chương trình SGK mới.
- Tập trung tổ chức khai thác các đề tài, mảng sản phẩm mới theo Chương trình



GDPT 2018 phù hợp với nhu cầu thị trường. Công ty định hướng đây là phương án mở rộng kinh doanh cần thiết trong lộ trình thay SGK mới.

- Triển khai tốt công tác thị trường tại các địa bàn mà Công ty được phân công phát hành SGK mới để chiếm lĩnh thị trường, tăng doanh thu. Xây dựng, củng cố mối quan hệ với các đối tác truyền thống và mở rộng đối tác mới để triển khai kế hoạch phát hành SGK, STK, TBGD và các sản phẩm giáo dục của Công ty.

- Kiểm soát chặt chẽ các chi phí của Công ty, thực hiện các giải pháp để giảm chi phí hoạt động ở mức thấp nhất. Sử dụng, cân đối nguồn vốn hiệu quả để tối đa hoá lợi nhuận, đảm bảo thu nhập, đời sống của người lao động, chi trả cổ tức cho cổ đông và có nguồn tích lũy để tái cơ cấu mở rộng cho những năm tiếp theo.

### **3. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

- Tổ chức họp định kỳ mỗi quý một lần. Nội dung các cuộc họp của Hội đồng quản trị gắn liền với nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, để thực hiện tốt các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ thường niên 2022 đã thông qua.

- Tổ chức các phiên họp bất thường để giải quyết, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh cần giải quyết ngay.

- Chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát trong việc điều hành sản xuất kinh doanh có hiệu quả và theo đúng chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ được quy định theo Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trên đây là báo cáo một số nét chính về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sách và TBGD miền Bắc trong năm 2021 và kế hoạch hoạt động trong năm 2022, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Thay mặt Hội đồng quản trị xin được gửi đến Quý vị đại biểu, các vị khách quý cùng toàn thể Quý cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn./.

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2022

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH** *Ph*



**Hà Sỹ Chuẩn**

#### **Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu: VT, TK HĐQT.





**NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM**

**Công ty cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc**

*Địa chỉ ĐKKD: 187B Giảng Võ, Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam*

*Website: <http://www.stbmienbac.vn>*

---

## **BÁO CÁO**

### **KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022 CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY CP SÁCH VÀ TBGD MIỀN BẮC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022**

Kính thưa Quý cổ đông!

Ban Tổng Giám đốc Công ty CP Sách và TBGD miền Bắc xin báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD, giải pháp thực hiện năm 2022 như sau :

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM 2021**

##### **1. Thuận lợi:**

- Nhiệm vụ trọng tâm chính của Công ty là cung ứng sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2000 phục vụ học sinh, giáo viên khu vực miền Bắc, cung ứng sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018 cho 14 tỉnh thành khu vực phía Bắc. Sách giáo khoa là mặt hàng đặc biệt được phụ huynh, học sinh, giáo viên và toàn thể xã hội quan tâm, đây là điều kiện thuận lợi đối với hoạt động SXKD của Công ty.

- Công ty xây dựng và củng cố được mạng lưới đối tác ổn định, có mối quan hệ, hợp tác chặt chẽ với các đơn vị trong ngành, đặc biệt là có sự ủng hộ, đồng hành của 29 Công ty CP Sách – TBTH địa phương khu vực phía Bắc.

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo NXBGDVN, cùng với sự quyết tâm, nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty, sự đoàn kết, phối hợp của tập thể người lao động giúp Công ty CP Sách và TBGD Miền Bắc hoàn thành kế hoạch đề ra.

##### **2. Khó khăn:**

- Nền kinh tế Việt Nam trong năm 2021 gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID kéo dài, vừa phải tổ chức hoạt động SXKD ổn định vừa phải thực hiện giãn cách xã hội theo quy định của nhà nước; Nhu cầu thị trường đối với các sản phẩm của Công ty khó dự đoán và có xu hướng giảm do thay SGK mới lớp 1, lớp 2, lớp 6 theo cơ chế thị trường. Thị trường cạnh tranh thiếu lành mạnh, giá cả một số đầu vào tăng so với các năm trước, vấn nạn in lậu, chi phí triển khai thị trường, giới thiệu, bồi dưỡng giáo viên sử dụng SGK mới lớp



1, lớp 2, lớp 6 tăng. Thị trường sách tham khảo ngày càng khó khăn do có quá nhiều các Công ty trong và ngoài hệ thống thành viên của Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam cùng tham gia phát hành. Thu hồi công nợ khó khăn hơn các năm trước do các đối tác cũng gặp khó khăn chung của tình hình dịch bệnh.

- Năm 2021 vừa qua là một năm rất nhiều khó khăn, thách thức đối với Công ty: nhu cầu dùng sách và các sản phẩm giáo dục tại các địa phương đang có sự chuyển đổi lớn (xu hướng giảm) do lộ trình thay SGK mới, tính hệ thống trong công tác phát hành SGD đang phát sinh nhiều bất cập, một số Công ty CP Sách - TBTH địa phương mất dần sự chủ động trong công tác chiếm lĩnh thị trường, bị lấn át bởi doanh nghiệp tư nhân.

Trước những thuận lợi, khó khăn trên, Công ty CP Sách và TBGD Miền Bắc đã cố gắng phát huy yếu tố thuận lợi, nỗ lực vượt qua khó khăn để tiếp tục giữ vững vị trí và uy tín của mình. Sản lượng, doanh thu sách giáo khoa, sách bổ trợ, STK, TBGD đạt cao nhất trong những năm qua. Mạng sách tham khảo theo chương trình GDPT 2018 mới bắt đầu chiếm lĩnh thị trường, tỉ lệ tồn kho được giữ ở mức hợp lý, nguồn vốn được sử dụng hiệu quả, đảm bảo phục vụ kịp thời yêu cầu của sản xuất kinh doanh, kết quả cụ thể như sau:

## II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

### 1. Kết quả hoạt động kinh doanh:

| STT | NỘI DUNG                  | KẾ HOẠCH    | THỰC HIỆN      | TỈ LỆ    |
|-----|---------------------------|-------------|----------------|----------|
| 1   | Sách giáo khoa (bản)      | 50.079.865  | 51.730.634     | 103%     |
| 2   | Sách TC, tham khảo (bản)  | 2.600.000   | 2.466.933      | 95%      |
| 3   | Tổng doanh thu, trong đó: | 484 tỷ đồng | 605,23 tỷ đồng | 125%KH   |
| -   | Sách giáo khoa            |             | 463,9 tỷ đồng  | 110%CK   |
| -   | Sách tham khảo            |             | 114,3 tỷ đồng  | 154%CK   |
| -   | VPP, thiết bị, TN khác... |             | 25,36 tỷ đồng  | 109%CK   |
| -   | Hoạt động tài chính       |             | 1,67 tỷ đồng   | 261%CK   |
| 4   | Lợi nhuận trước thuế      | 12 tỷ đồng  | 20,31 tỷ đồng  | 169%KH   |
| 5   | Cổ tức                    | 11%         | 11%            | 100%KH   |
| 6   | Tỉ suất lợi nhuận         | 24%         | 41%            | 170,8%KH |
| 7   | Thu hồi công nợ           | 98%         | 95%            | 97%KH    |

### 2. Công tác kinh doanh:

#### 2.1. Về sản phẩm phục vụ kinh doanh năm 2021

- Sản phẩm chính là sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tự chọn, sách tham khảo và thiết bị giáo dục:



+ Sách giáo khoa (hiện hành và mới): 300 tên sách trong đó có 238 tên SGK, 62 tên SGV, 80 tên SBT

+ Sách tự chọn, STK (theo chương trình hiện hành và mới): 1.127 tên sách

+ Thiết bị, Văn phòng phẩm: 2.281 sản phẩm

+ Lịch: 51 sản phẩm.

- Sách tham khảo: Công ty tự tổ chức hoặc nhận thầu từ các Công ty CP Dịch vụ xuất bản giáo dục Hà Nội, Đà Nẵng để xuất bản, in - phát hành; Bổ sung đề tài theo nhu cầu của thị trường, nhận thầu sách tái bản, sách mới để in, phát hành. Trong năm, Công ty đã có 69 đề tài bản thảo đang kinh doanh (21 đề tài mới, 48 đề tài tái bản) trong đó có một số đề tài phát hành rất tốt; Trong đó, tổ chức in – phát hành bộ STK lớp 1, lớp 2, lớp 6 theo chương trình GDPT mới 2018 bắt đầu chiếm lĩnh thị trường một số tỉnh thành.

- Tiếp tục làm Tổng đại lí sách tham khảo cho các đơn vị thành viên NXBGDVN.

- Khai thác thêm các sản phẩm khác ngoài sách như: vở tập, giấy photocopy, lịch, VPP các loại, đồ chơi...;

- Về thiết bị giáo dục: Cung cấp bộ đồ dùng học tập, một số tranh ảnh, thiết bị dạy học cho các đối tác, khách hàng. Bộ thiết bị giáo dục lớp 1, lớp 2, lớp 6 theo chương trình GDPT mới 2018 phát hành tương đối tốt. Công ty xác định cần bám sát, khai thác các dự án vừa và nhỏ ở các địa phương để mở rộng thị trường, tăng doanh thu, cung ứng kịp thời.

## **2.2. Về thị trường, đối tác**

- SGK, sách tự chọn theo chương trình GDPT 2000: thị trường gồm 29 Công ty Sách - TBTH phía Bắc và 2 đối tác phát hành;

- Sách giáo khoa, sách bổ trợ theo chương trình GDPT 2018: thị trường gồm 14 Công ty Sách - TBTH phía Bắc và 2 đối tác phát hành;

- STK, thiết bị và sản phẩm giáo dục khác:

+ Củng cố, mở rộng quan hệ phát hành ở các tỉnh, thành phố phía Bắc thông qua việc khảo sát, đánh giá thị trường, cử các đoàn đi công tác phối hợp với công ty địa phương xây dựng kế hoạch phát hành đồng bộ các loại sản phẩm phục vụ nhu cầu của địa phương

+ Khai thác thêm thị phần mới mà các công ty địa phương chưa khai thác, tìm hiểu nhu cầu thực tế và sự biến động của các mảng sách để có kế hoạch in, phát hành hợp lí ;

+ Phối hợp với các đơn vị phát hành khai thác sức mua trên địa bàn, phối hợp với Sở GD-ĐT và các phòng ban chuyên môn để phát hành các sản phẩm giáo dục;

- Củng cố, mở rộng các kênh phát hành (3 kênh chính) :

+ Hệ thống Công ty Sách – TBTH: 81% tổng doanh thu

+ Đại lí, Sở, Phòng, Trường, khách lẻ, cửa hàng: 6% tổng doanh thu



+ Hệ thống đơn vị thành viên NXBGDVN: 13% tổng doanh thu.

Ngoài hệ thống các công ty sách -TBTH các tỉnh thành, công ty mở rộng khai thác các đơn vị phát hành tư nhân, các thư viện trường học, thư viện và các dự án.

### **2.3. Về các vấn đề còn tồn tại:**

- Công nợ của 2 cửa hàng 18/30 Tạ Quang Bửu, cửa hàng 187B Giảng Võ: 3,01 tỷ đồng. Trong năm, HĐQT và Ban điều hành đã thực hiện nhiều giải pháp để đơn đốc, thu hồi khoản công nợ này.

- Tỷ lệ thu hồi công nợ đối với các Công ty CP Sách – TBTH địa phương và đối tác năm 2021 đạt khoảng 95% thấp hơn so với những năm trước do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID kéo dài, nền kinh tế khó khăn chung nên các đối tác cũng gặp khó khăn trong việc thu hồi công nợ để thanh toán cho Công ty. Đến ngày 31/12/2021, vẫn còn một số Công ty Sách – TBTH địa phương nợ quá hạn cao như Nghệ An, Yên Bái, Sơn La, Vĩnh Phúc... (Tổng số dư công nợ cuối năm 2020: 8,7 tỉ đồng, năm 2021: gần 41,9 tỉ đồng). Công ty tiếp tục tích cực đơn đốc, thu hồi các khoản công nợ trên để thu hồi vốn phục vụ SXKD.

- Đến ngày 31/12/2021, trị giá hàng hóa tồn kho gồm sách, thiết bị, văn phòng phẩm... là 17,1 tỷ đồng. Công ty tiếp tục phân loại, xử lý đối với các sản phẩm lạc hậu về nội dung, khó có khả năng tiêu thụ, không còn giá trị sử dụng với giá trị gần 2,1 tỷ đồng chiếm 12,3% tổng hàng hóa tồn kho. Công ty sẽ thực hiện các giải pháp để thu hồi vốn như thanh lý, khuyến mãi, giảm giá....

### **3. Về công tác đầu tư (đến ngày 31/12/2021):**

- Trụ sở văn phòng tại Hà Đông, Hà Nội: 25,1 tỷ đồng
- Dự án mở rộng mặt bằng kho Đông Anh: 6,76 tỷ đồng
- Đầu tư vào cổ phiếu của các đơn vị :

+ Công ty CP Dịch vụ XBGD Hà Nội (mã cổ phiếu EPH): 1,2 tỷ đồng tương đương 121.250 cổ phần.

+ Công ty Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội (mã cổ phiếu EID): 63,2 triệu đồng tương đương 6.400 cổ phần.

### **4. Công tác tổ chức nhân sự:**

Tổng số CBCNV của đơn vị đến ngày 31/12/2021: 57 người

- Ban lãnh đạo gồm:

+ Tổng Giám đốc

+ 03 Phó Tổng Giám đốc

- Các phòng, ban : gồm 6 phòng ban, bộ phận:

+ Phòng Kinh doanh.

+ Phòng Kế toán tài vụ

+ Phòng Quản lý in - Kho vận

+ Phòng Tổ chức - Hành chính.

+ Phòng Đề tài và Khai thác thị trường.



+ Cửa hàng Văn Khê thuộc Phòng Kinh doanh.

Trong năm vừa qua, Công ty đã tiếp tục thực hiện kiện toàn bộ máy nhân sự, bổ nhiệm mới 03 Phó Tổng Giám đốc (02 Phó Tổng Giám đốc chuyên công tác), tổ chức sắp xếp, hoàn thiện cơ cấu nhân sự các phòng ban, bổ sung điều chỉnh quy chế làm việc cho phù hợp với phương thức quản lý mới nhằm đạt hiệu quả và chất lượng trong công việc.

### **5. Công tác xã hội từ thiện:**

Hàng năm Công ty luôn chú trọng đến công tác xã hội từ thiện, Công ty đã tổ chức tặng quà tết cho gia đình có hoàn cảnh khó khăn, trao tặng sách tham khảo cho thư viện trường học các tỉnh (tổng giá trị khoảng 750 triệu đồng), tài trợ cho giáo dục (230 triệu đồng), ủng hộ quỹ phòng chống covid (105 triệu đồng) ...

### **III - KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

Năm 2022 dự kiến sẽ là một năm rất khó khăn, nhu cầu của thị trường về SGK mới, SGK cũ, STK và các sản phẩm giáo dục cũ và ăn theo SGK mới sẽ khó dự đoán nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Sách và TBGD Miền Bắc sẽ gặp nhiều khó khăn, bị tác động bởi nhiều yếu tố ảnh hưởng, đặc biệt là các vấn đề sau:

- Năm học 2022-2023 áp dụng sách giáo khoa mới lớp 3, lớp 7, lớp 10. Công tác triển khai thị trường cần nhiều nguồn lực về nhân sự, tài chính, chi phí triển khai thị trường SGK mới, chi phí giới thiệu, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên tăng. Việc thay sách ảnh hưởng đến dự báo nhu cầu thị trường SGK hiện hành gây khó khăn việc xây dựng kế hoạch để giảm thiểu tồn kho SGK cũ và SGK chuẩn bị thay mới năm 2022.

- Việc cung ứng sách giáo khoa hiện hành theo bản đặt của địa phương gặp khó khăn do các công ty đặt hàng mang tính chất thụ động, chưa xác định rõ nhu cầu thị trường đối với SGK mới cũng như SGK cũ hiện hành.

- Năm 2022, Bộ sách tự chọn Tin học của CTCP Sách và TBGD Miền Bắc mang lại nguồn thu đáng kể dự kiến xu hướng giảm sản lượng do bị cạnh tranh bởi nhiều bộ sách của các đơn vị khác cũng như đã được thay mới.

- Chi phí đầu vào dự kiến tăng so với năm 2021: giá nguyên liệu tăng, đặc biệt là giá giấy, giá xăng dầu tăng cao, công in tăng, chi phí vận chuyển, nhân công tăng làm giảm hiệu quả kinh doanh.

- Tình hình dịch bệnh (COVID) kéo dài, phức tạp ảnh hưởng đến nền kinh tế nói chung và nhu cầu của thị trường đối với các sản phẩm giáo dục nói riêng, sức mua giảm và tiến độ thanh toán chậm.

- Tình hình thu hồi công nợ rất khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro, do vẫn còn tồn tại một số khoản nợ từ những năm trước chưa thu hồi được. Hàng tồn kho từ nhiều năm trước khó có khả năng tiêu thụ trong khi chuẩn bị hết lộ trình thay SGK mới thì lượng hàng tồn kho theo chương trình cũ phải hủy, thanh lý. Công



ty phải trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi, trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho, làm tăng chi phí, giảm lợi nhuận của Công ty.

- Tiếp tục nghiên cứu, phát triển các mảng sản phẩm mới về sách tham khảo, thiết bị giáo dục theo Chương trình GDPT 2018 mang tính chất trung, dài hạn và có thể cần đầu tư vốn nhiều để phát triển trong thời gian đầu.

Trong bối cảnh khó khăn như vậy, Công ty CP Sách và TBGD Miền Bắc sẽ nỗ lực tháo gỡ, khắc phục và dự kiến xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

### 1. Các chỉ tiêu sản phẩm và tài chính năm 2022

| TT       | Nội dung                          | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2022 |
|----------|-----------------------------------|-------------|-------------------|
| <b>1</b> | <b>Sản lượng</b>                  |             |                   |
|          | Sách giáo khoa                    | bản         | 52.625.700        |
|          | Sách tham khảo, tự chọn           | bản         | 2.133.100         |
| <b>2</b> | <b>Doanh thu bán hàng và CCDV</b> | tỉ đồng     | 632               |
| <b>3</b> | <b>Lợi nhuận trước thuế</b>       | tỉ đồng     | 15                |
| <b>4</b> | <b>Tỉ suất lợi nhuận</b>          | %           | 30%               |
| <b>5</b> | <b>Cổ tức</b>                     | %           | 11%               |

### 2. Một số giải pháp thực hiện

#### 2.1. Công tác kinh doanh

- Triển khai thực hiện tốt việc phát hành sách giáo dục phục vụ năm học 2022-2023, đảm bảo cung ứng đồng bộ, đầy đủ, kịp thời, không xảy ra tình trạng thiếu sách, sót sách. Năm học 2022-2023 áp dụng SGK mới lớp 3, lớp 7, lớp 10, đây là nhiệm vụ rất khó khăn đối với công tác triển khai thị trường trong lộ trình thay sách giáo khoa mới, đặc biệt là SGK lớp 10 là năm đầu cấp có vai trò rất quan trọng trong việc lựa chọn SGK cho những năm sau. Thị trường SGK mới (lớp 3, lớp 7, lớp 10) chưa được xác định, Công ty phải cân đối sản lượng phát hành, tiết kiệm tối đa các chi phí phát sinh, hạn chế tồn kho, đặc biệt là sách SGK mới lớp 3, lớp 7, lớp 10, SGK hiện hành lớp 4, 8, 11 tồn kho ở mức thấp nhất.

- Tiếp tục củng cố hệ thống phát hành, tăng cường, nâng cao mối quan hệ hợp tác với đối tác chiến lược, đối tác phát hành là các công ty sách - TBTH địa phương, cam kết thực hiện đúng thỏa ước, đúng chủ trương của NXBGDVN là không bán hàng trái tuyến và tiếp tay cho việc bán hàng trái tuyến.

- Bổ sung thêm nguồn hàng mới, đa dạng hoá sản phẩm để cung ứng cho các đơn vị, phân đầu đạt doanh thu sách tham khảo và các sản phẩm giáo dục từ 10%-15% doanh thu SGK.



- Đối với các dòng sản phẩm hiện có: tận dụng ưu thế, nâng cấp, chỉnh lí đảm bảo chất lượng sản phẩm để giữ vững doanh thu lợi nhuận.

- Nghiên cứu nhu cầu thị trường, tổ chức khai thác các sản phẩm mới, đề tài mầm non, hoạt động trải nghiệm, sách địa phương, sách tham khảo theo Chương trình GDPT 2018. Bám sát, tìm kiếm, mở rộng những thị trường tiềm năng, đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng phục vụ để đáp ứng nhu cầu của thị trường.

- Mở rộng công tác kinh doanh mảng thiết bị (TBGD theo chương trình GDPT 2000 và TBGD theo Chương trình GDPT 2018) theo mô hình liên kết, sản xuất, hướng tới phục vụ đối tượng học sinh các bậc học, khai thác thiết bị cung ứng cho dự án địa phương.

- Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của cửa hàng bán lẻ.

- Mở rộng hoạt động kinh doanh, mở rộng thị trường, tiếp tục nghiên cứu hướng đầu tư mua cổ phần tại các Công ty CP Sách – TBTH địa phương để chi phối, chủ động trong công tác phát hành kinh doanh tại địa phương, đặc biệt trong bối cảnh biến động phức tạp của thị trường trong lộ trình sách giáo khoa mới.

- Đánh giá, xem xét các khoản mục đầu tư, thực hiện thoái vốn nếu không mang lại hiệu quả.

- Tích cực đôn đốc, thu hồi công nợ để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn. Tiếp tục thực hiện các giải pháp để thu hồi công nợ 3,01 tỷ của hai cửa hàng.

- Đẩy mạnh tiêu thụ sách, thiết bị, văn phòng phẩm... tồn kho để thu hồi vốn, tái đầu tư sản xuất kinh doanh.

## ***2.2. Công tác quản lí, tổ chức nhân sự:***

Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các văn bản, quy chế, quy định nội bộ, quy trình phối hợp giữa các phòng ban chuyên môn, các đơn vị, đối tác, hệ thống báo cáo.

Tiếp tục hoàn thiện, kiện toàn nhân sự lãnh đạo, phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lí hợp lí, bố trí sắp xếp, điều chỉnh công việc cho CBCNV phù hợp với khả năng, sở trường để nâng cao hiệu quả.

Thực hiện chi trả lương theo năng suất, hiệu quả và chất lượng công việc đối với từng bộ phận, cá nhân;

Tiếp tục kiện toàn bộ máy theo hướng tinh giảm cán bộ, đồng thời đào tạo bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh trong tình hình mới.



## KẾT LUẬN

Năm 2021 là một năm đầy khó khăn nhưng Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc đạt được thành công nhất định về kết quả sản xuất kinh doanh, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

Năm 2022 sẽ còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng chúng tôi tin tưởng rằng cùng với sự đóng góp tích cực của các cổ đông, sự quan tâm chỉ đạo của NXBGDVN, HĐQT, sự nỗ lực cố gắng cũng như kinh nghiệm của tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV, Công ty CP Sách và TBGD Miền Bắc sẽ hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Đại hội cổ đông đã giao, nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, bảo toàn phát triển nguồn vốn, đảm bảo đời sống cán bộ công nhân viên, đảm bảo cổ tức cho cổ đông, có tích lũy để mở rộng SXKD, củng cố thương hiệu để Công ty Sách và TBGD miền Bắc là đơn vị vững mạnh của NXBGDVN và trên thị trường.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội ngày 07 tháng 4 năm 2022

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Dương Đình Thọ**

*Nơi nhận:*

- Các cổ đông;
- HĐQT, BTGD, KTT;
- Lưu: VT.





Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2022

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính thưa các quý vị đại biểu,

Kính thưa quý cổ đông.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Sách - TBGD miền Bắc;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Sách - TBGD miền Bắc đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Sách và TBGD miền Bắc xin báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty năm 2021 trước Đại hội cổ đông như sau:

### 1. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2021

#### 1.1. Hoạt động chung của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên, được bổ nhiệm ngày 28/5/2020. Các cuộc họp của thành viên Ban kiểm soát trong năm gồm:

| STT | Thành viên BKS       | Số buổi<br>họp tham<br>dự | Tỷ lệ<br>tham<br>dự họp | Tỷ lệ<br>biểu<br>quyết | Lý do không<br>tham dự |
|-----|----------------------|---------------------------|-------------------------|------------------------|------------------------|
| 1   | Nguyễn Thị Thu Huyền | 4                         | 100%                    | 100%                   |                        |
| 2   | Lê Thu Hương         | 4                         | 100%                    | 100%                   |                        |
| 3   | Lê Hồng Phương       | 4                         | 100%                    | 100%                   |                        |

Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh, Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các công việc và nhiệm vụ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty, nghị quyết ĐHCĐ.cụ thể:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc; kiểm tra, rà soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản quản lý, điều hành phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.



- Cập nhật, giám sát và thẩm định báo cáo tài nhằm đánh giá tính đầy đủ, hợp lý, hợp pháp của báo cáo tài chính, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm tra nội bộ, quản lý rủi ro của Công ty. Kiến nghị Hội đồng quản trị biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Đảm bảo phối hợp hoạt động tốt với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

- Tiếp thu ý kiến góp ý của CBCNV và cổ đông về công tác quản lý, tình hình sản xuất kinh doanh, xây dựng, thực hiện kế hoạch.... để phản ánh tới lãnh đạo nghiên cứu, xem xét điều chỉnh phù hợp.

- Giám sát việc thực hiện tổ chức hoạt động, sản xuất kinh doanh khác theo quy định của Pháp luật, theo điều lệ của Công ty và nghị quyết ĐHCĐ.

## **1.2. Hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát**

- Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban Kiểm soát, tổ chức họp để phân công nhiệm vụ cho từng thành viên phụ trách giám sát từng lĩnh vực hoạt động SXKD của Công ty, nhưng không có quyền chi phối các Thành viên Ban Kiểm soát.

- Mỗi Thành viên Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty.

- Mỗi Thành viên Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, ban điều hành.

## **2. KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NĂM 2021**

### **2.1. Đối với báo cáo công tác điều hành**

Ban Kiểm soát không có ý kiến bổ sung với các nội dung Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành năm 2021 của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

### **2.2. Đối với báo cáo tài chính năm 2021**

Ban Kiểm soát nhất trí với các đánh giá về hoạt động tài chính tại Báo cáo kiểm toán năm 2021 được phát hành ngày 11/3/2022 đã được Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán.



### Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2021:

Đơn vị tính : Tỷ đồng

| STT | Chỉ tiêu             | TH 2021 | KH 2021 | TH 2020 | TH/KH | TH/CK |
|-----|----------------------|---------|---------|---------|-------|-------|
| 1   | Tổng doanh thu       | 605,235 | 484     | 520,035 | 125%  | 116%  |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế | 20,313  | 12      | 12,99   | 169%  | 156%  |
| 3   | Tỷ lệ cổ tức         | 11%     | 11%     | 10%     | 100%  | 110%  |

Năm 2021 là năm chịu ảnh hưởng lớn và phức tạp do dịch bệnh Covid – 19, giãn cách xã hội áp dụng tại nhiều tỉnh thành trên cả nước trong thời gian dài, học sinh không thể đến trường mà phải học trực tuyến xuyên suốt năm học. Tuy nhiên Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch phát hành, kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận cho thấy được sự cố gắng nỗ lực của HĐQT, Ban điều hành và toàn thể cán bộ Công ty CP Sách và TBGD Miền Bắc trong suốt năm qua. Việc phân phối các Bộ SGK lớp 1-2-6 và các sách tham khảo cũng như thiết bị giáo dục đi kèm chương trình Giáo dục phổ thông mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo làm cho doanh thu đạt được tăng 85 tỷ đồng (tương ứng 16%), lợi nhuận tăng 7,3 tỷ đồng (tương ứng 56%) so với năm trước.

#### Đánh giá kết quả hoạt động năm 2021

Một số chỉ tiêu tài chính đạt được trong năm 2021:

| STT | Năm  | Doanh thu (đồng) | Lợi nhuận trước thuế (đồng) | Cổ tức | Lãi cơ bản trên cổ phiếu |
|-----|------|------------------|-----------------------------|--------|--------------------------|
| 1   | 2021 | 605.235.894.122  | 20.313.221.304              | 11%    | 2.524                    |

Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty đã có nhiều nỗ lực trong công tác quản lý và điều hành, kết quả sản xuất kinh doanh tăng trưởng qua các năm, đảm bảo tỉ lệ cổ tức chi trả cho cổ đông theo kế hoạch đề ra.

### 3. CÁC ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BKS NĂM 2022

- Cập nhật chính sách chế độ, quy định của Nhà nước để bổ sung vào điều lệ hoạt động của Công ty kịp thời và thực hiện đúng theo điều lệ đã ban hành.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy chế nội bộ để cập nhật các quy định hiện hành của nhà nước, phù hợp với thực tế hoạt động của công ty.

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ, nghiêm túc quy định của nhà nước, quy chế nội bộ của Công ty, thực hiện tốt quy chế việc khai thác và quản lý tài sản, vật tư, hàng hoá với các đơn vị trong hệ thống.

- Tiếp tục rà soát, làm rõ khoản công nợ phải thu tiền bán sách và thiết bị học tập từ năm 2017 trở về trước của khách lẻ tại cửa hàng 187B Giảng Võ và 18/30 Tạ Quang Bửu để thu hồi công nợ, tránh thất thoát vốn, xác định trách nhiệm của đối tượng có liên quan.

- Đối với các khoản phải thu dài hạn như:



+ Góp vốn cùng với Công ty CP In Sách giáo khoa tại TP Hà Nội và một số đơn vị khác theo Hợp đồng số 47/2010/HĐGV ngày 15/7/2010 để thực hiện dự án mở rộng mặt bằng sản xuất tại xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, TP Hà Nội: Công ty đã có phương án xử lý khoản vốn góp, có văn bản xin ý kiến Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. Đề nghị công ty tiếp tục giám sát, phối hợp cùng bên góp vốn để xử lý khoản vốn góp theo hướng an toàn và có lợi ích lâu dài.

- Đối với hàng tồn kho đã trích lập dự phòng theo số liệu tại mục 8 phần thuyết minh báo cáo tài chính đã được kiểm toán, đề nghị công ty sớm có phương án xử lý hàng tồn kho kém chất lượng, tồn kho lâu, khả năng tiêu thụ khó để hoàn nhập dự phòng, thu hồi vốn lưu động cho công ty.

- Thực hiện có hiệu quả kế hoạch SXKD năm 2022, đảm bảo thu nhập của người lao động ổn định và phần đầu tăng trưởng trong những năm tiếp theo.

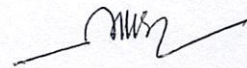
Trên đây là toàn bộ báo cáo của Ban Kiểm soát trước Đại hội cổ đông năm 2021 đối với Công ty CP Sách - TBGD miền Bắc.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nơi nhận :**

- Công ty CP sách và TBGD miền Bắc.
- Quý cổ đông.



**Nguyễn Thị Thu Huyền**



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM  
CÔNG TY CP SÁCH VÀ TBGD MIỀN BẮC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01../TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2021**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sách và TBGD miền Bắc

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và TBGD miền Bắc;*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Sách và TBGD miền Bắc đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC :

(Có Báo cáo tài chính kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH** ✓



**Hà Sỹ Chuẩn**

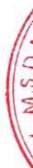


# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN BẮC**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

(đã được kiểm toán)





## **NỘI DUNG**

|                                      | Trang   |
|--------------------------------------|---------|
| Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc        | 02 - 03 |
| Báo cáo kiểm toán độc lập            | 04 - 05 |
| Báo cáo tài chính đã được kiểm toán  | 06 - 35 |
| Bảng cân đối kế toán                 | 06 - 07 |
| Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh | 08      |
| Báo cáo lưu chuyển tiền tệ           | 09 - 10 |
| Thuyết minh Báo cáo tài chính        | 11 - 35 |



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc chính thức hoạt động theo Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0104546308 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/03/2010, thay đổi lần thứ 8 ngày 20/05/2019.

Trụ sở chính của Công ty tại: 187B, Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

|                       |            |                              |
|-----------------------|------------|------------------------------|
| Ông Hà Sỹ Chuẩn       | Chủ tịch   | (Bổ nhiệm ngày 07/04/2021)   |
| Ông Phạm Vĩnh Thái    | Chủ tịch   | (Miễn nhiệm ngày 07/04/2021) |
| Ông Dương Đình Thọ    | Thành viên |                              |
| Ông Nguyễn Duy Hùng   | Thành viên | (Miễn nhiệm ngày 07/04/2021) |
| Ông Phạm Xuân Thương  | Thành viên | (Bổ nhiệm ngày 07/04/2021)   |
| Bà Bùi Thị Thu Lan    | Thành viên |                              |
| Ông Nguyễn Châu Giang | Thành viên |                              |

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

|                        |                   |                              |
|------------------------|-------------------|------------------------------|
| Ông Dương Đình Thọ     | Tổng Giám đốc     |                              |
| Ông Nguyễn Châu Giang  | Phó Tổng Giám đốc | (Bổ nhiệm ngày 26/01/2021)   |
| Bà Bùi Thị Thu Lan     | Phó Tổng Giám đốc | (Bổ nhiệm ngày 01/06/2021)   |
| Bà Ngô Phương Anh      | Phó Tổng Giám đốc | (Bổ nhiệm ngày 26/10/2021)   |
| Ông Nguyễn Văn Tại     | Phó Tổng Giám đốc | (Miễn nhiệm ngày 15/06/2021) |
| Bà Trần Thị Phương Lan | Phó Tổng Giám đốc | (Miễn nhiệm ngày 14/04/2021) |

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

|                         |                |
|-------------------------|----------------|
| Bà Nguyễn Thị Thu Huyền | Trưởng ban     |
| Bà Lê Thu Hương         | Kiểm soát viên |
| Bà Lê Hồng Phương       | Kiểm soát viên |

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;



- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### **Cam kết khác**

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**Dương Đình Thọ**

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2022



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc được lập ngày 11 tháng 03 năm 2022, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục miền Bắc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**

**Phạm Anh Tuấn**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
0777-2018-002-1

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2022

**Hoàng Thúy Nga**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
0762-2018-002-1



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

| Mã số | TÀI SẢN                                        | Thuyết minh | 31/12/2021<br>VND      | 01/01/2021<br>VND     |
|-------|------------------------------------------------|-------------|------------------------|-----------------------|
| 100   | <b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                     |             | <b>73.405.271.182</b>  | <b>55.996.549.996</b> |
| 110   | <b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>   | 3           | <b>18.912.545.126</b>  | <b>6.515.349.372</b>  |
| 111   | 1. Tiền                                        |             | 18.912.545.126         | 6.515.349.372         |
| 120   | <b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b> | 10          | <b>63.220.000</b>      | <b>63.220.000</b>     |
| 121   | 1. Chứng khoán kinh doanh                      |             | 63.220.000             | 63.220.000            |
| 130   | <b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>        |             | <b>41.905.011.013</b>  | <b>34.470.990.650</b> |
| 131   | 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng            | 4           | 41.892.932.111         | 36.490.709.549        |
| 132   | 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn            | 5           | 3.371.277.460          | 164.653.056           |
| 136   | 3. Phải thu ngắn hạn khác                      | 6           | 136.280.000            | 111.280.000           |
| 137   | 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi          |             | (3.495.478.558)        | (2.295.651.955)       |
| 140   | <b>IV. Hàng tồn kho</b>                        | 8           | <b>11.733.972.288</b>  | <b>13.664.612.211</b> |
| 141   | 1. Hàng tồn kho                                |             | 18.701.799.751         | 19.167.678.596        |
| 149   | 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho              |             | (6.967.827.463)        | (5.503.066.385)       |
| 150   | <b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>                |             | <b>790.522.755</b>     | <b>1.282.377.763</b>  |
| 151   | 1. Chi phí trả trước ngắn hạn                  | 9           | 790.522.755            | 1.282.377.763         |
| 200   | <b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                      |             | <b>31.526.488.547</b>  | <b>34.791.489.625</b> |
| 210   | <b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>           |             | <b>2.079.085.881</b>   | <b>3.430.808.580</b>  |
| 216   | 1. Phải thu dài hạn khác                       | 6           | 6.813.619.602          | 6.711.617.160         |
| 219   | 2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi           |             | (4.734.533.721)        | (3.280.808.580)       |
| 220   | <b>II. Tài sản cố định</b>                     |             | <b>27.902.280.438</b>  | <b>30.421.643.545</b> |
| 221   | 1. Tài sản cố định hữu hình                    | 11          | 7.546.724.872          | 10.012.754.651        |
| 222   | - Nguyên giá                                   |             | 17.753.543.584         | 18.011.368.716        |
| 223   | - Giá trị hao mòn lũy kế                       |             | (10.206.818.712)       | (7.998.614.065)       |
| 227   | 2. Tài sản cố định vô hình                     | 12          | 20.355.555.566         | 20.408.888.894        |
| 228   | - Nguyên giá                                   |             | 20.460.000.000         | 20.460.000.000        |
| 229   | - Giá trị hao mòn lũy kế                       |             | (104.444.434)          | (51.111.106)          |
| 250   | <b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>           | 10          | <b>1.212.500.000</b>   | <b>939.037.500</b>    |
| 253   | 1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác              |             | 1.212.500.000          | 1.231.250.000         |
| 254   | 2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn           |             | -                      | (292.212.500)         |
| 260   | <b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>                |             | <b>332.622.228</b>     | -                     |
| 261   | 1. Chi phí trả trước dài hạn                   | 9           | 332.622.228            | -                     |
| 270   | <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>                       |             | <b>104.931.759.729</b> | <b>90.788.039.621</b> |

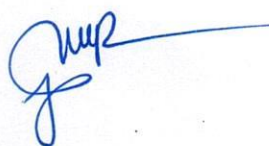


## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

(tiếp theo)

| Mã số | NGUỒN VỐN                                     | Thuyết minh | 31/12/2021<br>VND      | 01/01/2021<br>VND     |
|-------|-----------------------------------------------|-------------|------------------------|-----------------------|
| 300   | <b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>                         |             | <b>23.514.248.457</b>  | <b>18.092.132.919</b> |
| 310   | <b>I. Nợ ngắn hạn</b>                         |             | <b>23.514.248.457</b>  | <b>18.092.132.919</b> |
| 311   | 1. Phải trả người bán ngắn hạn                | 13          | 6.514.608.705          | 7.258.167.927         |
| 312   | 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn          |             | 669.626.355            | 482.728.752           |
| 313   | 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước        | 14          | 2.739.741.160          | 1.714.097.991         |
| 314   | 4. Phải trả người lao động                    |             | 12.342.649.544         | 5.506.343.274         |
| 315   | 5. Chi phí phải trả ngắn hạn                  | 15          | 190.118.812            | 126.260.604           |
| 319   | 6. Phải trả ngắn hạn khác                     | 16          | 444.610.279            | 2.270.937.512         |
| 322   | 7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi                  |             | 612.893.602            | 733.596.859           |
| 400   | <b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                      |             | <b>81.417.511.272</b>  | <b>72.695.906.702</b> |
| 410   | <b>I. Vốn chủ sở hữu</b>                      | 17          | <b>81.417.511.272</b>  | <b>72.695.906.702</b> |
| 411   | 1. Vốn góp của chủ sở hữu                     |             | 50.000.000.000         | 50.000.000.000        |
| 411a  | Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết        |             | 50.000.000.000         | 50.000.000.000        |
| 418   | 2. Quỹ đầu tư phát triển                      |             | 11.901.089.513         | 9.208.310.062         |
| 420   | 3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu              |             | 2.555.681.532          | 2.042.829.569         |
| 421   | 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối          |             | 16.960.740.227         | 11.444.767.071        |
| 421a  | LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước |             | 1.187.727.804          | 1.187.727.804         |
| 421b  | LNST chưa phân phối năm nay                   |             | 15.773.012.423         | 10.257.039.267        |
| 440   | <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>                    |             | <b>104.931.759.729</b> | <b>90.788.039.621</b> |



Phạm Thị Chung  
Người lập biểu



Bùi Thị Thu  
Trưởng phòng kế toán





Dương Đình Thọ  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2022



## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2021

| Mã số | CHỈ TIÊU                                         | Thuyết minh | Năm 2021        | Năm 2020        |
|-------|--------------------------------------------------|-------------|-----------------|-----------------|
|       |                                                  |             | VND             | VND             |
| 01    | 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ        | 18          | 603.344.937.078 | 520.035.031.888 |
| 10    | 2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ  |             | 603.344.937.078 | 520.035.031.888 |
| 11    | 3. Giá vốn hàng bán                              | 19          | 524.562.552.281 | 457.207.405.743 |
| 20    | 4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ |             | 78.782.384.797  | 62.827.626.145  |
| 21    | 5. Doanh thu hoạt động tài chính                 | 20          | 1.674.212.303   | 639.204.150     |
| 22    | 6. Chi phí tài chính                             | 21          | 200.603.553     | 377.052.069     |
| 23    | Trong đó: Chi phí lãi vay                        |             | 64.738.254      | -               |
| 25    | 7. Chi phí bán hàng                              | 22          | 37.246.564.367  | 28.394.674.624  |
| 26    | 8. Chi phí quản lý doanh nghiệp                  | 23          | 22.687.374.705  | 21.439.551.034  |
| 30    | 9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh       |             | 20.322.054.475  | 13.255.552.568  |
| 31    | 10. Thu nhập khác                                | 24          | 216.744.741     | 2.624.320       |
| 32    | 11. Chi phí khác                                 | 25          | 225.577.912     | 264.189.018     |
| 40    | 12. Lợi nhuận khác                               |             | (8.833.171)     | (261.564.698)   |
| 50    | 13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế            |             | 20.313.221.304  | 12.993.987.870  |
| 51    | 14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 26          | 4.540.208.881   | 2.736.948.603   |
| 60    | 15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp     |             | 15.773.012.423  | 10.257.039.267  |
| 70    | 16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu                     | 27          | 2.524           | 1.641           |



Phạm Thị Chung  
Người lập biểu



Bùi Thị Thu  
Trưởng phòng kế toán



Dương Đình Thọ  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2022



## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2021  
(Theo phương pháp gián tiếp)

| Mã số                                              | CHỈ TIÊU                                                                                         | Thuyết minh | Năm 2021<br>VND | Năm 2020<br>VND  |
|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------|------------------|
| <b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>  |                                                                                                  |             |                 |                  |
| 01                                                 | <b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>                                                                   |             | 20.313.221.304  | 12.993.987.870   |
|                                                    | <b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>                                                               |             | 6.168.070.061   | 8.502.250.340    |
| 02                                                 | - Khấu hao tài sản cố định và Bất động sản đầu tư                                                |             | 2.519.363.107   | 3.033.023.865    |
| 03                                                 | - Các khoản dự phòng                                                                             |             | 3.826.100.322   | 5.667.806.692    |
| 05                                                 | - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư                                                                    |             | (242.131.622)   | (198.580.217)    |
| 06                                                 | - Chi phí lãi vay                                                                                |             | 64.738.254      | -                |
| 08                                                 | <b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>                          |             | 26.481.291.365  | 21.496.238.210   |
| 09                                                 | - Tăng, giảm các khoản phải thu                                                                  |             | (8.735.849.408) | (27.561.215.600) |
| 10                                                 | - Tăng, giảm hàng tồn kho                                                                        |             | 465.878.845     | (2.951.882.800)  |
| 11                                                 | - Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) |             | 4.842.649.426   | 10.397.755.313   |
| 12                                                 | - Tăng, giảm chi phí trả trước                                                                   |             | 159.232.780     | 1.826.356.217    |
| 14                                                 | - Tiền lãi vay đã trả                                                                            |             | (64.738.254)    | -                |
| 15                                                 | - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp                                                              |             | (3.840.039.512) | (2.065.685.600)  |
| 16                                                 | - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh                                                          |             | 50.000.000      | 55.000.000       |
| 17                                                 | - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh                                                         |             | (2.222.111.110) | (1.685.566.667)  |
| 20                                                 | <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>                                             |             | 17.136.314.132  | (489.000.927)    |
| <b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>     |                                                                                                  |             |                 |                  |
| 21                                                 | 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác                         |             | -               | (4.736.804.872)  |
| 22                                                 | 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác                  |             | 100.000.000     | -                |
| 26                                                 | 3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác                                                   |             | 22.500.000      | -                |
| 27                                                 | 4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia                                           |             | 138.381.622     | 198.580.217      |
| 30                                                 | <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>                                                 |             | 260.881.622     | (4.538.224.655)  |
| <b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b> |                                                                                                  |             |                 |                  |
| 36                                                 | 1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu                                                       |             | (5.000.000.000) | (4.500.000.000)  |
| 40                                                 | <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>                                              |             | (5.000.000.000) | (4.500.000.000)  |



## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2021

(Theo phương pháp gián tiếp)

(Tiếp theo)

| Mã số | CHỈ TIÊU                          | Thuyết minh | Năm 2021       | Năm 2020        |
|-------|-----------------------------------|-------------|----------------|-----------------|
|       |                                   |             | VND            | VND             |
| 50    | Lưu chuyển tiền thuần trong năm   |             | 12.397.195.754 | (9.527.225.582) |
| 60    | Tiền và tương đương tiền đầu năm  |             | 6.515.349.372  | 16.042.574.954  |
| 70    | Tiền và tương đương tiền cuối năm | 3           | 18.912.545.126 | 6.515.349.372   |



Phạm Thị Chung  
Người lập biểu



Bùi Thị Thu  
Trưởng phòng kế toán



Dương Đình Thọ  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2022



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2021

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Quyết định số 315/QĐ-TCNS ngày 16/03/2010 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam nhằm mục đích hoàn thiện hệ thống kênh phân phối sách giáo khoa của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số 0104546308 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/03/2010. Từ khi thành lập đến nay Công ty đã 8 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 20/05/2019.

Công ty đã thực hiện đăng ký và chính thức giao dịch cổ phiếu phổ thông trên sàn UPCOM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày 21/08/2017 với mã chứng khoán là NBE.

Trụ sở chính của Công ty tại: 187B, Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là: 50.000.000.000 VND (Năm mươi tỷ đồng chẵn).

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là: 57 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là: 62 người).

**Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất, kinh doanh thương mại và dịch vụ.

#### Ngành nghề kinh doanh:

- Phát hành sách giáo khoa và các sản phẩm giáo dục, báo chí, văn phòng phẩm,...
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- In ấn và các dịch vụ liên quan đến in ấn;
- Sao chép băng ghi các loại (trừ loại Nhà nước cấm);
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.

#### Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Do đặc thù về ngành nghề kinh doanh, trong năm hoạt động sản xuất của đơn vị không chịu nhiều ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid-19. Việc phân phối Bộ sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 6 và các sách tham khảo cũng như thiết bị giáo dục đi kèm theo chương trình giáo dục phổ thông mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo làm cho doanh thu tăng mạnh 83 tỷ đồng (tương ứng tăng 16,02%) so với năm trước. Trong khi đó, các bộ sách theo chương trình mới lại được hưởng mức chiết khấu cao hơn từ Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. Những yếu tố này làm cho lợi nhuận trước thuế năm nay của Công ty đạt 20,3 tỷ đồng, tăng 7,3 tỷ đồng so với năm 2020.

### 2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

#### 2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).



## 2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

### *Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

### *Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

## 2.3. Công cụ tài chính

### *Ghi nhận ban đầu*

#### Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

### *Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Hiện tại chưa có các quy định cụ thể về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

## 2.4. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

## 2.5. Các khoản đầu tư tài chính

*Chứng khoán kinh doanh* được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc, bao gồm: Giá mua cộng các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.

*Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác* bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: Nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; Nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.



## 2.6. Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

## 2.7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tháng.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

## 2.8. Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

|                             |                      |
|-----------------------------|----------------------|
| - Nhà cửa, vật kiến trúc    | 50 năm               |
| - Phương tiện vận tải       | 06 năm               |
| - Thiết bị dụng cụ quản lý  | 03 năm               |
| - Tài sản cố định khác      | 04 năm               |
| - Phần mềm máy tính         | 03 năm               |
| - Quyền sử dụng đất lâu dài | Không trích khấu hao |

Trong năm, Công ty áp dụng khấu hao nhanh (với mức khấu hao không vượt quá 2 lần so với phương pháp khấu hao đường thẳng) đối với phương tiện vận tải, thiết bị dụng cụ quản lý và tài sản cố định khác để nhanh chóng thu hồi vốn.



## 2.9. Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

Khi đưa tiền, tài sản đi đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) được ghi nhận là nợ phải thu. Trong quá trình thực hiện hoạt động BCC, BCC được giao cho đối tác hạch toán toàn bộ doanh thu, chi phí, thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước và phân chia lợi nhuận sau thuế theo tỷ lệ quy định trong hợp đồng BCC.

## 2.10. Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ được hạch toán riêng; trường hợp không hạch toán riêng được thì thuế đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu chịu thuế GTGT và tổng doanh thu. Đối với thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ, Công ty thực hiện phân bổ vào giá vốn hàng bán dựa theo tỷ lệ hàng tồn kho còn tồn cuối kỳ.
- Phí bản thảo, phí quản lý xuất bản được ghi nhận căn cứ theo hóa đơn tài chính của nhà xuất bản và được phân bổ vào giá thành căn cứ vào số lượng sách in nhập kho trong kỳ.
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 12 đến 18 tháng.

## 2.11. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

## 2.12. Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

## 2.13. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:



- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quỹ khen thưởng Ban điều hành: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

## **2.14. Doanh thu**

### *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### *Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

## **2.15. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm tài chính và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

## **2.16. Chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm: Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác,... Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

## **2.17. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

## **2.18. Lãi trên cổ phiếu**



Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

## 2.19. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

## 2.20. Thông tin bộ phận

Do hoạt động chủ yếu của công ty là phân phối sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm và thực hiện các dịch vụ liên quan đến in ấn, địa bàn hoạt động chủ yếu là khu vực Miền Bắc nên Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

## 3. TIỀN

|                                 | 31/12/2021            | 01/01/2021           |
|---------------------------------|-----------------------|----------------------|
|                                 | VND                   | VND                  |
| Tiền mặt                        | 948.652.032           | 78.444.211           |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 17.963.893.094        | 6.436.905.161        |
|                                 | <b>18.912.545.126</b> | <b>6.515.349.372</b> |



**4. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

|                                                                                                    | 31/12/2021            |                        | 01/01/2021            |                        |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------|-----------------------|------------------------|
|                                                                                                    | Giá trị               | Dự phòng               | Giá trị               | Dự phòng               |
|                                                                                                    | VND                   | VND                    | VND                   | VND                    |
| <b>a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn (trên 10% số dư khoản mục)</b> |                       |                        |                       |                        |
| - Công nợ tại cửa hàng 187B Giảng Võ và 18/30 Tạ Quang Bửu <sup>(i)</sup>                          | 3.013.888.150         | (3.013.888.150)        | 3.013.888.150         | (2.109.721.705)        |
| - Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Yên Bái                                                   | 8.764.086.244         | -                      | 6.395.751.349         | -                      |
| - Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Sơn La                                                    | 4.154.319.037         | -                      | 4.439.953.100         | -                      |
| - Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Nghệ An                                                   | 13.259.728.405        | -                      | 1.440.914.035         | -                      |
| <b>b) Các khoản phải thu khách hàng khác</b>                                                       |                       |                        |                       |                        |
| - Các khoản phải thu của khách hàng khác                                                           | 12.700.910.275        | (466.501.258)          | 21.200.202.915        | (132.931.595)          |
|                                                                                                    | <b>41.892.932.111</b> | <b>(3.480.389.408)</b> | <b>36.490.709.549</b> | <b>(2.242.653.300)</b> |
| <b>c) Trong đó: Phải thu của khách hàng là các bên liên quan</b>                                   |                       |                        |                       |                        |
|                                                                                                    | -                     | -                      | 440.187.120           | -                      |
| (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 31)                                                        |                       |                        |                       |                        |

<sup>(i)</sup> Nợ phải thu tiền bán sách và thiết bị giáo dục, văn phòng phẩm tại 2 cửa hàng 187B Giảng Võ và 18/30 Tạ Quang Bửu từ năm 2017 trở về trước nhưng chưa được nộp về Công ty. Công ty đã thành lập tổ công tác để rà soát lại số liệu và xác định trách nhiệm đối với những cá nhân có liên quan trong giai đoạn này. Theo Báo cáo kết quả làm việc số 02/TCT-STBMB của Tổ công tác ngày 12/05/2018 mặc dù đồng ý và ký trên các biên bản xác minh số liệu chi tiết nhưng kế toán cửa hàng không đồng ý ký xác nhận số liệu tổng hợp lại từ các biên bản chi tiết này. Tại ngày 31/12/2021, Công ty đã trích dự phòng với toàn bộ số nợ phải thu nói trên.

**5. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

|                                       | 31/12/2021           |                     | 01/01/2021         |                     |
|---------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|---------------------|
|                                       | Giá trị              | Dự phòng            | Giá trị            | Dự phòng            |
|                                       | VND                  | VND                 | VND                | VND                 |
| Công ty CP Sản xuất và Thương mại P.P | 1.500.000.000        | -                   | -                  | -                   |
| Nhà máy In Bộ Quốc phòng              | 1.453.949.478        | -                   | -                  | -                   |
| Trả trước cho người bán khác          | 417.327.982          | (15.089.150)        | 164.653.056        | (52.998.655)        |
|                                       | <b>3.371.277.460</b> | <b>(15.089.150)</b> | <b>164.653.056</b> | <b>(52.998.655)</b> |



## 6. PHẢI THU KHÁC

|                                                                          | 31/12/2021           |                        | 01/01/2021           |                        |
|--------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------------|----------------------|------------------------|
|                                                                          | Giá trị<br>VND       | Dự phòng<br>VND        | Giá trị<br>VND       | Dự phòng<br>VND        |
| <b>a) Ngắn hạn</b>                                                       |                      |                        |                      |                        |
| Tạm ứng                                                                  | 136.280.000          | -                      | 111.280.000          | -                      |
|                                                                          | <b>136.280.000</b>   | <b>-</b>               | <b>111.280.000</b>   | <b>-</b>               |
| <b>b) Dài hạn</b>                                                        |                      |                        |                      |                        |
| Ký cược, ký quỹ                                                          | 50.000.000           | -                      | 50.000.000           | -                      |
| Phải thu khác                                                            | 6.763.619.602        | (4.734.533.721)        | 6.661.617.160        | (3.280.808.580)        |
| - Công ty CP In Sách<br>Giáo Khoa tại Thành<br>phố Hà Nội <sup>(i)</sup> | 6.763.619.602        | (4.734.533.721)        | 6.561.617.160        | (3.280.808.580)        |
| - Nhà xuất bản Giáo dục<br>Việt Nam <sup>(ii)</sup>                      | -                    | -                      | 100.000.000          | -                      |
|                                                                          | <b>6.813.619.602</b> | <b>(4.734.533.721)</b> | <b>6.711.617.160</b> | <b>(3.280.808.580)</b> |

<sup>(i)</sup> Đây là khoản góp vốn của Công ty theo Hợp đồng số 47/2010/HĐGV ngày 15/07/2010 cùng với Công ty CP In Sách giáo khoa tại thành phố Hà Nội và một số đơn vị khác thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam để thực hiện dự án mở rộng mặt bằng sản xuất (làm kho, xưởng sản xuất) tại xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội theo hình thức tài sản đồng kiểm soát. Dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư và được thuê đất, ký hợp đồng thuê đất và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 7.662 m<sup>2</sup>. Tuy nhiên, do nhiều lý do khách quan Giấy chứng nhận đầu tư của Dự án được UBND Thành phố Hà Nội cấp đã hết hạn từ năm 2016. Vì thế, để triển khai dự án, các bên phải thực hiện các thủ tục để xin gia hạn Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy phép xây dựng.

Ngày 04/05/2020, Dự án được UBND Thành phố Hà Nội gia hạn thời gian thuê đất 24 tháng để thực hiện dự án theo Quyết định số 1786/QĐ-UBND kể từ ngày ký quyết định gia hạn (04/05/2020). Công ty đã làm việc với các Sở ban ngành với đầu mối chủ trì là Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội để thực hiện thủ tục gia hạn thời gian thực hiện dự án đầu tư. Sau các ý kiến tham gia của các Sở ban ngành, ngày 18/11/2020 Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội đã ban hành báo cáo thẩm định số 730/BC-KHĐT thẩm định việc đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án gửi UBND Thành phố. Trong đó Sở Kế hoạch và Đầu tư đã kiến nghị UBND Thành phố chấp thuận phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án theo đề nghị của Nhà đầu tư, theo đó điều chỉnh thời gian khởi công và hoàn thành dự án từ 2020-2022 thay vì 2013-2016 như trước đây.

Ngày 07/12/2020, UBND Thành phố Hà Nội có văn bản chỉ đạo số 10816/VP-KT trong đó giao lại Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu kỹ ý kiến tham gia của UBND Huyện Đông Anh, Sở Tài nguyên Môi trường để làm rõ nguyên nhân chủ quan khách quan dự án chậm tiến độ, trách nhiệm và cam kết của Nhà đầu tư; rà soát lại nội dung thẩm định sự phù hợp về Quy hoạch của dự án; Kiểm tra lại nội dung đề xuất thời gian hoàn thành dự án (Quý 2/2022) đảm bảo phù hợp với thời hạn gia hạn sử dụng đất, nghiên cứu đánh giá lại hiệu quả đầu tư cho phù hợp với lộ trình chuyển đổi mục đích sử dụng của dự án; tham mưu báo cáo UBND Thành phố theo đúng quy định pháp luật. Ngày 27/01/2021, UBND huyện Đông Anh có văn bản số 235/UBND-TCKH đưa ra ý kiến về việc dự án chậm tiến độ, Nhà đầu tư không tuân thủ các quy định của pháp luật về lĩnh vực kế hoạch và đầu tư, chức năng của dự án chưa phù hợp với Quy hoạch phân khu đô thị. Ngày 01/3/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố có văn bản số 816/KH&ĐT-NNS, theo đó, đề xuất Công ty CP In sách giáo khoa tại thành phố Hà Nội nghiên cứu các quy định của Luật đầu tư 2020 và ý kiến của UBND huyện Đông Anh để lập hồ sơ đề xuất chấp thuận điều chỉnh chủ trương dự án theo quy định.



Như vậy cho đến ngày 31/12/2021, Dự án vẫn chưa được gia hạn thời gian thực hiện. Để dự phòng rủi ro, Công ty thực hiện trích dự phòng 70% trên số số tiền đã góp, tương ứng với giá trị là 4.734.533.721 VND.

(ii) Đây là khoản góp vốn với Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam để thực hiện dự án xây dựng Trung tâm xuất bản phát hành sách giáo khoa theo Hợp đồng góp vốn số 1F/2010/HĐGV ngày 08/07/2010. Tổng số vốn góp dự kiến của toàn dự án là 220.000.000.000 đồng, trong đó số vốn góp dự kiến của Công ty sẽ được phân bổ dựa trên tiến độ của dự án. Trong năm 2021, Công ty đã nhận lại khoản tiền đã góp vào dự án theo Biên bản thanh lý số 041/2021/TLHD ngày 22/04/2021.

## 7. NỢ XẤU

|                                                          | 31/12/2021            |                        | 01/01/2021           |                        |
|----------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------|----------------------|------------------------|
|                                                          | Giá gốc               | Giá trị có thể thu hồi | Giá gốc              | Giá trị có thể thu hồi |
|                                                          | VND                   | VND                    | VND                  | VND                    |
| Công nợ tại cửa hàng 187B Giảng Võ và 18/30 Tạ Quang Bửu | 3.013.888.150         | -                      | 3.013.888.150        | 904.166.445            |
| Công ty CP In Sách Giáo Khoa tại Thành phố Hà Nội        | 6.763.619.602         | 2.029.085.881          | 6.561.617.160        | 3.280.808.580          |
| Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam                           | -                     | -                      | 100.000.000          | 100.000.000            |
| Các khoản khác                                           | 815.160.070           | 333.569.662            | 185.930.250          | -                      |
|                                                          | <b>10.592.667.822</b> | <b>2.362.655.543</b>   | <b>9.861.435.560</b> | <b>4.284.975.025</b>   |

## 8. HÀNG TỒN KHO

|                                     | 31/12/2021            |                        | 01/01/2021            |                        |
|-------------------------------------|-----------------------|------------------------|-----------------------|------------------------|
|                                     | Giá gốc               | Dự phòng               | Giá gốc               | Dự phòng               |
|                                     | VND                   | VND                    | VND                   | VND                    |
| Nguyên liệu, vật liệu               | 1.372.148.219         | -                      | 3.942.413.354         | -                      |
| Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang | 227.676.020           | -                      | 428.081.857           | -                      |
| Thành phẩm                          | 7.048.497.906         | (3.515.129.472)        | 5.324.188.131         | (3.303.685.544)        |
| Hàng hoá                            | 10.053.477.606        | (3.452.697.991)        | 9.472.995.254         | (2.199.380.841)        |
|                                     | <b>18.701.799.751</b> | <b>(6.967.827.463)</b> | <b>19.167.678.596</b> | <b>(5.503.066.385)</b> |

Tại ngày 31/12/2021, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho lượng hàng tồn kho có giá gốc 6.967.827.463 VND là các sách và thiết bị ứ đọng, kém, mất phẩm chất khó có khả năng tiêu thụ.



9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

|                                                  | 31/12/2021         | 01/01/2021           |
|--------------------------------------------------|--------------------|----------------------|
|                                                  | VND                | VND                  |
| a) Ngắn hạn                                      |                    |                      |
| - Thuế GTGT chờ kết chuyển                       | 491.048.420        | 682.117.117          |
| - Chi phí tổ chức bàn thảo, phí quản lý xuất bản | 175.471.000        | 492.250.800          |
| - Chi phí sửa chữa văn phòng Công ty             | 124.003.335        | 108.009.846          |
|                                                  | <b>790.522.755</b> | <b>1.282.377.763</b> |
| b) Dài hạn                                       |                    |                      |
| - Chi phí hoàn thiện văn phòng công ty           | 332.622.228        | -                    |
|                                                  | <b>332.622.228</b> | <b>-</b>             |



# 10. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

## a) Chứng khoán kinh doanh

| Mã chứng khoán                                                   | 31/12/2021 |                |          | 01/01/2021 |                |          |
|------------------------------------------------------------------|------------|----------------|----------|------------|----------------|----------|
|                                                                  | Giá gốc    | Giá trị hợp lý | Dự phòng | Giá gốc    | Giá trị hợp lý | Dự phòng |
|                                                                  | VND        | VND            | VND      | VND        | VND            | VND      |
| Tổng giá trị cổ phiếu                                            | 63.220.000 | 158.080.000    | -        | 63.220.000 | 101.120.000    | -        |
| - Công ty CP Đầu tư và Phát triển giáo dục Hà Nội <sup>(i)</sup> | 63.220.000 | 158.080.000    | -        | 63.220.000 | 101.120.000    | -        |
|                                                                  | 63.220.000 | 158.080.000    | -        | 63.220.000 | 101.120.000    | -        |

<sup>(i)</sup> Cổ phiếu của Công ty CP Đầu tư và Phát triển giáo dục Hà Nội đang được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX). Giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định theo giá đóng cửa tại ngày 31/12/2020 và 31/12/2021 trên sàn HNX.

## b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

| Mã chứng khoán                                | 31/12/2021    |          | 01/01/2021    |               |
|-----------------------------------------------|---------------|----------|---------------|---------------|
|                                               | Giá gốc       | Dự phòng | Giá gốc       | Dự phòng      |
|                                               | VND           | VND      | VND           | VND           |
| Các khoản đầu tư khác                         | 1.212.500.000 | -        | 1.231.250.000 | (292.212.500) |
| - Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội | 1.212.500.000 | -        | 1.212.500.000 | (292.212.500) |
| - Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Lai  | -             | -        | 18.750.000    | -             |
|                                               | 1.212.500.000 | -        | 1.231.250.000 | (292.212.500) |

Thông tin chi tiết về các khoản đầu tư vào đơn vị khác vào ngày 31/12/2021 như sau:

| Tên công ty nhận đầu tư                     | Nơi thành lập và hoạt động | Tỷ lệ lợi ích | Tỷ lệ quyền biểu quyết | Hoạt động kinh doanh chính                    |
|---------------------------------------------|----------------------------|---------------|------------------------|-----------------------------------------------|
| Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội | Hà Nội                     | 4,85%         | 4,85%                  | Tổ chức biên soạn, biên tập, in, chế bản sách |



Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Lý do thay đổi đối với các khoản đầu tư khác:

Trong năm, Công ty đã ký hợp đồng số 0904/2021/HĐCNCP ngày 09/04/2021 với ông Tần Kim Hồng để chuyển nhượng phần vốn góp là 7.500 cổ phần tương ứng 5,1% vốn điều lệ tại Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Lai Châu, tổng giá trị chuyển nhượng theo hợp đồng là 22.500.000 VND.

# 11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

|                               | Nhà cửa,<br>vật kiến trúc | Phương tiện vận tải,<br>truyền dẫn | Thiết bị, dụng cụ<br>quản lý | Tài sản cố định<br>khác | Cộng                  |
|-------------------------------|---------------------------|------------------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------|
|                               | VND                       | VND                                | VND                          | VND                     | VND                   |
| <b>Nguyên giá</b>             |                           |                                    |                              |                         |                       |
| Số dư đầu năm                 | 5.036.417.444             | 10.909.846.361                     | 887.692.957                  | 1.177.411.954           | 18.011.368.716        |
| - Thanh lý, nhượng bán        | -                         | (257.825.132)                      | -                            | -                       | (257.825.132)         |
| <b>Số dư cuối năm</b>         | <b>5.036.417.444</b>      | <b>10.652.021.229</b>              | <b>887.692.957</b>           | <b>1.177.411.954</b>    | <b>17.753.543.584</b> |
| <b>Giá trị hao mòn lũy kế</b> |                           |                                    |                              |                         |                       |
| Số dư đầu năm                 | 788.317.868               | 5.493.287.816                      | 773.029.708                  | 943.978.673             | 7.998.614.065         |
| - Khấu hao trong năm          | 475.778.061               | 1.653.993.312                      | 102.825.125                  | 233.433.281             | 2.466.029.779         |
| - Thanh lý, nhượng bán        | -                         | (257.825.132)                      | -                            | -                       | (257.825.132)         |
| <b>Số dư cuối năm</b>         | <b>1.264.095.929</b>      | <b>6.889.455.996</b>               | <b>875.854.833</b>           | <b>1.177.411.954</b>    | <b>10.206.818.712</b> |
| <b>Giá trị còn lại</b>        |                           |                                    |                              |                         |                       |
| Tại ngày đầu năm              | 4.248.099.576             | 5.416.558.545                      | 114.663.249                  | 233.433.281             | 10.012.754.651        |
| <b>Tại ngày cuối năm</b>      | <b>3.772.321.515</b>      | <b>3.762.565.233</b>               | <b>11.838.124</b>            | <b>-</b>                | <b>7.546.724.872</b>  |

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 6.750.517.702 VNĐ.

Trong năm, Công ty áp dụng khấu hao nhanh (với mức khấu hao không vượt quá 2 lần so với phương pháp khấu hao đường thẳng) đối với phương tiện vận tải, truyền dẫn, thiết bị dụng cụ quản lý và tài sản cố định khác. Khấu hao theo phương pháp này cao hơn so với khấu hao theo phương pháp đường thẳng là 190.652.455 VND.



## 12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

|                               | Quyền sử<br>dụng đất (*) | Phần mềm<br>máy tính | Cộng                  |
|-------------------------------|--------------------------|----------------------|-----------------------|
|                               | VND                      | VND                  | VND                   |
| <b>Nguyên giá</b>             |                          |                      |                       |
| Số dư đầu năm                 | 20.300.000.000           | 160.000.000          | 20.460.000.000        |
| Số dư cuối năm                | <u>20.300.000.000</u>    | <u>160.000.000</u>   | <u>20.460.000.000</u> |
| <b>Giá trị hao mòn lũy kế</b> |                          |                      |                       |
| Số dư đầu năm                 | -                        | 51.111.106           | 51.111.106            |
| - Khấu hao trong năm          | -                        | 53.333.328           | 53.333.328            |
| Số dư cuối năm                | <u>-</u>                 | <u>104.444.434</u>   | <u>104.444.434</u>    |
| <b>Giá trị còn lại</b>        |                          |                      |                       |
| Tại ngày đầu năm              | 20.300.000.000           | 108.888.894          | 20.408.888.894        |
| Tại ngày cuối năm             | <u>20.300.000.000</u>    | <u>55.555.566</u>    | <u>20.355.555.566</u> |

(\*) Quyền sử dụng đất là giá trị quyền sử dụng 02 lô đất tại Khu đô thị Văn Khê, Quận Hà Đông được Công ty mua để làm trụ sở, có thời gian sử dụng lâu dài nên Công ty không trích khấu hao.



### 13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

|                                                                                                            | 31/12/2021           |                       | 01/01/2021           |                       |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|
|                                                                                                            | Giá trị              | Số có khả năng trả nợ | Giá trị              | Số có khả năng trả nợ |
|                                                                                                            | VND                  | VND                   | VND                  | VND                   |
| <b>a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn</b>                                       |                      |                       |                      |                       |
| - Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội                                                                         | 5.241.831.628        | 5.241.831.628         | 357.605.393          | 357.605.393           |
| - Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội                                                              | -                    | -                     | 691.493.133          | 691.493.133           |
| - Công ty CP Sách và Thiết bị trường học TP Hồ Chí Minh                                                    | 775.031.167          | 775.031.167           | 3.213.515.449        | 3.213.515.449         |
| - Công ty CP Dịch vụ xuất bản giáo dục tại Đà Nẵng                                                         | -                    | -                     | 835.904.971          | 835.904.971           |
| - Phải trả cho các đối tượng khác                                                                          | 497.745.910          | 497.745.910           | 2.159.648.981        | 2.159.648.981         |
|                                                                                                            | <b>6.514.608.705</b> | <b>6.514.608.705</b>  | <b>7.258.167.927</b> | <b>7.258.167.927</b>  |
| <b>b) Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan</b><br>(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 31) | <b>6.016.862.795</b> | <b>6.016.862.795</b>  | <b>4.262.613.975</b> | <b>4.262.613.975</b>  |

### 14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

|                            | Số phải thu đầu năm | Số phải nộp đầu năm  | Số phải nộp trong năm | Số đã thực nộp trong năm | Số phải thu cuối năm | Số phải nộp cuối năm |
|----------------------------|---------------------|----------------------|-----------------------|--------------------------|----------------------|----------------------|
|                            | VND                 | VND                  | VND                   | VND                      | VND                  | VND                  |
| Thuế giá trị gia tăng      | -                   | 164.087.617          | 709.214.035           | 499.304.566              | -                    | 373.997.086          |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | -                   | 1.536.948.603        | 4.540.208.881         | 3.840.039.512            | -                    | 2.237.117.972        |
| Thuế thu nhập cá nhân      | -                   | 13.061.771           | 1.040.551.155         | 924.986.824              | -                    | 128.626.102          |
| Các loại thuế khác         | -                   | -                    | 104.259.730           | 104.259.730              | -                    | -                    |
|                            | <b>-</b>            | <b>1.714.097.991</b> | <b>6.394.233.801</b>  | <b>5.368.590.632</b>     | <b>-</b>             | <b>2.739.741.160</b> |

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.



**15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

|                      | 31/12/2021         | 01/01/2021         |
|----------------------|--------------------|--------------------|
|                      | VND                | VND                |
| Phí tổ chức bản thảo | 190.118.812        | 126.260.604        |
|                      | <b>190.118.812</b> | <b>126.260.604</b> |

**16. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

|                                       | 31/12/2021         | 01/01/2021           |
|---------------------------------------|--------------------|----------------------|
|                                       | VND                | VND                  |
| Kinh phí công đoàn                    | 91.339.675         | 77.901.696           |
| Phải trả khác                         | 353.270.604        | 2.193.035.816        |
| - Hoa hồng môi giới                   | 162.074.700        | 1.387.743.503        |
| - Phải trả sau quyết toán vật tư      | 37.786.072         | 83.858.626           |
| - Tuyên truyền, giới thiệu, quảng cáo | -                  | 630.523.855          |
| - Các khoản phải trả khác             | 153.409.832        | 90.909.832           |
|                                       | <b>444.610.279</b> | <b>2.270.937.512</b> |



## 17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

### a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

|                                    | Vốn góp của chủ<br>sở hữu | Quỹ đầu tư<br>phát triển | Quỹ khác thuộc<br>vốn CSH | Lợi nhuận chưa<br>phân phối | Cộng                  |
|------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-----------------------------|-----------------------|
|                                    | VND                       | VND                      | VND                       | VND                         | VND                   |
| Số dư đầu năm trước                | 50.000.000.000            | 7.042.649.716            | 1.598.452.213             | 10.075.274.932              | 68.716.376.861        |
| Lãi trong năm trước                | -                         | -                        | -                         | 10.257.039.267              | 10.257.039.267        |
| Trả cổ tức bằng tiền mặt           | -                         | -                        | -                         | (4.500.000.000)             | (4.500.000.000)       |
| Trích lập các quỹ                  | -                         | 2.165.660.346            | 444.377.356               | (2.610.037.702)             | -                     |
| Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi | -                         | -                        | -                         | (1.777.509.426)             | (1.777.509.426)       |
| <b>Số dư cuối năm trước</b>        | <b>50.000.000.000</b>     | <b>9.208.310.062</b>     | <b>2.042.829.569</b>      | <b>11.444.767.071</b>       | <b>72.695.906.702</b> |
| Số dư đầu năm nay                  | 50.000.000.000            | 9.208.310.062            | 2.042.829.569             | 11.444.767.071              | 72.695.906.702        |
| Lãi trong năm nay                  | -                         | -                        | -                         | 15.773.012.423              | 15.773.012.423        |
| Trả cổ tức bằng tiền mặt           | -                         | -                        | -                         | (5.000.000.000)             | (5.000.000.000)       |
| Trích lập các quỹ                  | -                         | 2.692.779.451            | 512.851.963               | (3.205.631.414)             | -                     |
| Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi | -                         | -                        | -                         | (2.051.407.853)             | (2.051.407.853)       |
| <b>Số dư cuối năm nay</b>          | <b>50.000.000.000</b>     | <b>11.901.089.513</b>    | <b>2.555.681.532</b>      | <b>16.960.740.227</b>       | <b>81.417.511.272</b> |



Theo nghị quyết số 04/NQ-ĐHCD ngày 07 tháng 04 năm 2021 thông qua phương án phân phối lợi nhuận của năm 2020 như sau:

|                                         | Tỷ lệ<br>% | Số tiền<br>VND |
|-----------------------------------------|------------|----------------|
| Kết quả kinh doanh sau thuế             |            | 10.257.039.267 |
| Trích Quỹ khen thưởng CBCNV             | 5,00%      | 512.851.963    |
| Trích Quỹ phúc lợi                      | 10,00%     | 1.025.703.927  |
| Trích Quỹ khen thưởng Ban điều hành     | 5,00%      | 512.851.963    |
| Trích Quỹ bổ sung vốn điều lệ           | 5,00%      | 512.851.963    |
| Trích Quỹ Đầu tư phát triển             | 26,25%     | 2.692.779.451  |
| Chi trả cổ tức                          | 48,75%     | 5.000.000.000  |
| (tương ứng mỗi cổ phần nhận 1.000 đồng) |            |                |

**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

|                                                 | 31/12/2021<br>VND     | Tỷ lệ<br>%  | 01/01/2021<br>VND     | Tỷ lệ<br>%  |
|-------------------------------------------------|-----------------------|-------------|-----------------------|-------------|
| Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam | 23.000.000.000        | 46,00%      | 23.000.000.000        | 46,00%      |
| Các cổ đông khác                                | 27.000.000.000        | 54,00%      | 27.000.000.000        | 54,00%      |
| <b>Cộng</b>                                     | <b>50.000.000.000</b> | <b>100%</b> | <b>50.000.000.000</b> | <b>100%</b> |

**c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

|                                                   | Năm 2021<br>VND | Năm 2020<br>VND |
|---------------------------------------------------|-----------------|-----------------|
| Vốn đầu tư của chủ sở hữu                         |                 |                 |
| - Vốn góp đầu năm                                 | 50.000.000.000  | 50.000.000.000  |
| - Vốn góp cuối năm                                | 50.000.000.000  | 50.000.000.000  |
| Cổ tức, lợi nhuận đã chia                         |                 |                 |
| - Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm              | -               | -               |
| - Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm            | 5.000.000.000   | 4.500.000.000   |
| + Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước | 5.000.000.000   | 4.500.000.000   |
| - Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền          | 5.000.000.000   | 4.500.000.000   |
| + Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước | 5.000.000.000   | 4.500.000.000   |
| - Cổ tức, lợi nhuận phải trả cuối năm             | -               | -               |

**d) Cổ phiếu**

|                                                      | 31/12/2021 | 01/01/2021 |
|------------------------------------------------------|------------|------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành                  | 5.000.000  | 5.000.000  |
| Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng               | 5.000.000  | 5.000.000  |
| - Cổ phiếu phổ thông                                 | 5.000.000  | 5.000.000  |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành                      | 5.000.000  | 5.000.000  |
| - Cổ phiếu phổ thông                                 | 5.000.000  | 5.000.000  |
| Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/Cổ phiếu |            |            |



e) Các quỹ của công ty

|                                 | 31/12/2021            | 01/01/2021            |
|---------------------------------|-----------------------|-----------------------|
|                                 | VND                   | VND                   |
| - Quỹ đầu tư phát triển         | 11.901.089.513        | 9.208.310.062         |
| - Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 2.555.681.532         | 2.042.829.569         |
|                                 | <b>14.456.771.045</b> | <b>11.251.139.631</b> |

18. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

|                                                                                                     | Năm 2021               | Năm 2020               |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------|
|                                                                                                     | VND                    | VND                    |
| Doanh thu bán hàng hóa                                                                              | 554.619.975.343        | 467.711.168.962        |
| Doanh thu bán thành phẩm                                                                            | 48.724.961.735         | 52.323.862.926         |
|                                                                                                     | <b>603.344.937.078</b> | <b>520.035.031.888</b> |
| <b>Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan</b><br>(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 31) | <b>3.303.190.483</b>   | <b>1.137.527.745</b>   |

19. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

|                                                                                               | Năm 2021               | Năm 2020               |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------|
|                                                                                               | VND                    | VND                    |
| Giá vốn của hàng hoá đã bán                                                                   | 496.813.579.683        | 427.955.139.752        |
| Giá vốn của thành phẩm đã bán                                                                 | 26.284.211.520         | 27.853.136.142         |
| Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho                                                      | 1.464.761.078          | 1.399.129.849          |
|                                                                                               | <b>524.562.552.281</b> | <b>457.207.405.743</b> |
| <b>Trong đó: Mua hàng từ các bên liên quan</b><br>(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 31) | <b>469.379.871.981</b> | <b>391.245.217.235</b> |

20. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

|                                                                                                          | Năm 2021             | Năm 2020           |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------|
|                                                                                                          | VND                  | VND                |
| Lãi tiền gửi                                                                                             | 9.451.622            | 69.010.217         |
| Lãi bán các khoản đầu tư                                                                                 | 3.750.000            | -                  |
| Cổ tức, lợi nhuận được chia                                                                              | 128.930.000          | 129.570.000        |
| Chiết khấu thanh toán, thu tiền phạt chậm thanh toán                                                     | 1.532.080.681        | 440.623.933        |
|                                                                                                          | <b>1.674.212.303</b> | <b>639.204.150</b> |
| <b>Trong đó: Doanh thu tài chính từ các bên liên quan</b><br>(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 31) | <b>1.532.080.681</b> | <b>-</b>           |



## 21. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

|                                                          | Năm 2021           | Năm 2020           |
|----------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|
|                                                          | VND                | VND                |
| Lãi tiền vay                                             | 64.738.254         | -                  |
| Chiết khấu thanh toán                                    | 428.077.799        | 84.839.569         |
| Trích lập/ Hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư tài chính | (292.212.500)      | 292.212.500        |
|                                                          | <b>200.603.553</b> | <b>377.052.069</b> |

## 22. CHI PHÍ BÁN HÀNG

|                                                                                                    | Năm 2021              | Năm 2020              |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
|                                                                                                    | VND                   | VND                   |
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu                                                                      | 6.709.313             | 20.105.756            |
| Chi phí nhân công                                                                                  | 15.414.975.089        | 10.565.798.362        |
| Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng                                                                  | 1.342.167.383         | 325.270.946           |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định                                                                   | 315.279.970           | 473.600.204           |
| Thuế, phí và lệ phí                                                                                | 324.619.365           | 33.314.995            |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài                                                                          | 7.434.117.166         | 6.248.721.841         |
| Chi phí khác bằng tiền                                                                             | 12.408.696.081        | 10.727.862.520        |
|                                                                                                    | <b>37.246.564.367</b> | <b>28.394.674.624</b> |
| Trong đó: Chi phí bán hàng mua từ các bên liên quan<br>(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 31) | <b>1.205.427.272</b>  | <b>1.164.673.897</b>  |

## 23. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

|                                   | Năm 2021              | Năm 2020              |
|-----------------------------------|-----------------------|-----------------------|
|                                   | VND                   | VND                   |
| Chi phí nhân công                 | 8.516.301.411         | 5.392.477.875         |
| Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng | 401.707.562           | 1.571.922.083         |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định  | 1.449.436.113         | 2.244.987.401         |
| Thuế, phí và lệ phí               | 180.159.305           | 157.908.756           |
| Chi phí dự phòng                  | 2.653.551.744         | 3.976.464.343         |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài         | 2.411.142.551         | 1.882.008.501         |
| Chi phí khác bằng tiền            | 7.075.076.019         | 6.213.782.075         |
|                                   | <b>22.687.374.705</b> | <b>21.439.551.034</b> |

## 24. THU NHẬP KHÁC

|                                             | Năm 2021           | Năm 2020         |
|---------------------------------------------|--------------------|------------------|
|                                             | VND                | VND              |
| Thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định | 100.000.000        | -                |
| Các khoản khác                              | 116.744.741        | 2.624.320        |
|                                             | <b>216.744.741</b> | <b>2.624.320</b> |



## 25. CHI PHÍ KHÁC

|                   | Năm 2021           | Năm 2020           |
|-------------------|--------------------|--------------------|
|                   | VND                | VND                |
| Các khoản bị phạt | 98.759.730         | -                  |
| Các khoản khác    | 126.818.182        | 264.189.018        |
|                   | <b>225.577.912</b> | <b>264.189.018</b> |

## 26. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

|                                                                                                  | Năm 2021             | Năm 2020             |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------------|
|                                                                                                  | VND                  | VND                  |
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN                                                           | 20.313.221.304       | 12.993.987.870       |
| Các khoản điều chỉnh tăng                                                                        | 2.501.298.557        | 820.325.147          |
| - Chi phí dự phòng khoản đầu tư dự án Kho sách                                                   | 1.453.725.141        | -                    |
| - Các khoản tiền phạt                                                                            | 98.759.730           | -                    |
| - Chi phí khấu hao các xe ô tô vượt 1,6 tỷ                                                       | 666.313.686          | 631.325.147          |
| - Thù lao HĐQT và BKS không trực tiếp điều hành và các chi phí không được trừ khác               | 282.500.000          | 189.000.000          |
| Các khoản điều chỉnh giảm                                                                        | 128.930.000          | 129.570.000          |
| - Thu nhập từ chia cổ tức được miễn thuế TNDN                                                    | 128.930.000          | 129.570.000          |
| Thu nhập chịu thuế TNDN                                                                          | 22.685.589.861       | 13.684.743.017       |
| <b>Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)</b>                                               | <b>4.537.117.972</b> | <b>2.736.948.603</b> |
| Các khoản điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào Chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay | 3.090.909            | -                    |
| Thuế TNDN phải nộp đầu năm                                                                       | 1.536.948.603        | 865.685.600          |
| Thuế TNDN đã nộp trong năm                                                                       | (3.840.039.512)      | (2.065.685.600)      |
| <b>Thuế TNDN phải nộp cuối năm</b>                                                               | <b>2.237.117.972</b> | <b>1.536.948.603</b> |

## 27. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

|                                                             | Năm 2021       | Năm 2020       |
|-------------------------------------------------------------|----------------|----------------|
|                                                             | VND            | VND            |
| Lợi nhuận thuần sau thuế                                    | 15.773.012.423 | 10.257.039.267 |
| Các khoản điều chỉnh :                                      | 3.154.602.485  | 2.051.407.853  |
| - Quỹ khen thưởng phúc lợi được trích từ lợi nhuận sau thuế | 3.154.602.485  | 2.051.407.853  |
| Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông                    | 12.618.409.938 | 8.205.631.414  |
| Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm             | 5.000.000      | 5.000.000      |
| <b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>                             | <b>2.524</b>   | <b>1.641</b>   |

Quỹ khen thưởng phúc lợi được tạm xác định theo kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.



## 28. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

|                                   | Năm 2021              | Năm 2020              |
|-----------------------------------|-----------------------|-----------------------|
|                                   | VND                   | VND                   |
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu     | 6.254.093.063         | 7.542.521.363         |
| Chi phí nhân công                 | 23.931.276.500        | 15.958.276.237        |
| Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng | 1.743.874.945         | 1.897.193.029         |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định  | 2.519.363.107         | 3.033.023.865         |
| Thuế, phí và lệ phí               | 504.778.670           | 191.223.751           |
| Chi phí dự phòng                  | 2.653.551.744         | 3.976.464.343         |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài         | 31.405.991.425        | 27.402.393.829        |
| Chi phí khác bằng tiền            | 19.483.772.100        | 16.941.644.595        |
|                                   | <b>88.496.701.554</b> | <b>76.942.741.012</b> |

## 29. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

|                                    | Giá trị sổ kế toán    |                        |                       |                        |
|------------------------------------|-----------------------|------------------------|-----------------------|------------------------|
|                                    | 31/12/2021            |                        | 01/01/2021            |                        |
|                                    | Giá gốc<br>VND        | Dự phòng<br>VND        | Giá gốc<br>VND        | Dự phòng<br>VND        |
| <b>Tài sản tài chính</b>           |                       |                        |                       |                        |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 18.912.545.126        | -                      | 6.515.349.372         | -                      |
| Phải thu khách hàng, phải thu khác | 48.842.831.713        | (8.214.923.129)        | 43.313.606.709        | (5.576.460.535)        |
| Đầu tư ngắn hạn                    | 63.220.000            | -                      | 63.220.000            | -                      |
| Đầu tư dài hạn                     | 1.212.500.000         | -                      | 1.212.500.000         | (292.212.500)          |
|                                    | <b>69.031.096.839</b> | <b>(8.214.923.129)</b> | <b>51.104.676.081</b> | <b>(5.868.673.035)</b> |

|                                   | Giá trị sổ kế toán   |                      |
|-----------------------------------|----------------------|----------------------|
|                                   | 31/12/2021           | 01/01/2021           |
|                                   | VND                  | VND                  |
| <b>Nợ phải trả tài chính</b>      |                      |                      |
| Phải trả người bán, phải trả khác | 6.959.218.984        | 9.529.105.439        |
| Chi phí phải trả                  | 190.118.812          | 126.260.604          |
|                                   | <b>7.149.337.796</b> | <b>9.655.366.043</b> |

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

### Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý



rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

#### **Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

|                            | Từ 1 năm trở<br>xuống<br>VND | Trên 1 năm<br>đến 5 năm<br>VND | Trên 5 năm<br>VND | Cộng<br>VND          |
|----------------------------|------------------------------|--------------------------------|-------------------|----------------------|
| <b>Tại ngày 31/12/2021</b> |                              |                                |                   |                      |
| Đầu tư ngắn hạn            | 63.220.000                   | -                              | -                 | 63.220.000           |
| Đầu tư dài hạn             | -                            | 1.212.500.000                  | -                 | 1.212.500.000        |
| <b>Cộng</b>                | <b>63.220.000</b>            | <b>1.212.500.000</b>           | <b>-</b>          | <b>1.275.720.000</b> |
| <b>Tại ngày 01/01/2021</b> |                              |                                |                   |                      |
| Đầu tư ngắn hạn            | 63.220.000                   | -                              | -                 | 63.220.000           |
| Đầu tư dài hạn             | -                            | 920.287.500                    | -                 | 920.287.500          |
| <b>Cộng</b>                | <b>63.220.000</b>            | <b>920.287.500</b>             | <b>-</b>          | <b>983.507.500</b>   |

#### **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác)

|                                       | Từ 1 năm trở<br>xuống<br>VND | Trên 1 năm<br>đến 5 năm<br>VND | Trên 5 năm<br>VND | Cộng<br>VND           |
|---------------------------------------|------------------------------|--------------------------------|-------------------|-----------------------|
| <b>Tại ngày 31/12/2021</b>            |                              |                                |                   |                       |
| Tiền và các khoản<br>tương đương tiền | 18.912.545.126               | -                              | -                 | 18.912.545.126        |
| Phải thu khách hàng,<br>phải thu khác | 38.533.733.553               | 2.079.085.881                  | -                 | 40.612.819.434        |
| <b>Cộng</b>                           | <b>57.446.278.679</b>        | <b>2.079.085.881</b>           | <b>-</b>          | <b>59.525.364.560</b> |
| <b>Tại ngày 01/01/2021</b>            |                              |                                |                   |                       |
| Tiền và các khoản<br>tương đương tiền | 6.515.349.372                | -                              | -                 | 6.515.349.372         |
| Phải thu khách hàng,<br>phải thu khác | 34.306.337.594               | 3.430.808.580                  | -                 | 37.737.146.174        |
| <b>Cộng</b>                           | <b>40.821.686.966</b>        | <b>3.430.808.580</b>           | <b>-</b>          | <b>44.252.495.546</b> |



#### Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

|                                   | Từ 1 năm trở xuống   | Trên 1 năm đến 5 năm | Trên 5 năm | Cộng                 |
|-----------------------------------|----------------------|----------------------|------------|----------------------|
|                                   | VND                  | VND                  | VND        | VND                  |
| <b>Tại ngày 31/12/2021</b>        |                      |                      |            |                      |
| Phải trả người bán, phải trả khác | 6.959.218.984        | -                    | -          | 6.959.218.984        |
| Chi phí phải trả                  | 190.118.812          | -                    | -          | 190.118.812          |
|                                   | <b>7.149.337.796</b> | <b>-</b>             | <b>-</b>   | <b>7.149.337.796</b> |
| <b>Tại ngày 01/01/2021</b>        |                      |                      |            |                      |
| Phải trả người bán, phải trả khác | 9.529.105.439        | -                    | -          | 9.529.105.439        |
| Chi phí phải trả                  | 126.260.604          | -                    | -          | 126.260.604          |
|                                   | <b>9.655.366.043</b> | <b>-</b>             | <b>-</b>   | <b>9.655.366.043</b> |

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

### 30. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

### 31. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty có các giao dịch phát sinh và số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm tài chính:

|                                                    | Mối quan hệ      | Năm 2021             | Năm 2020             |
|----------------------------------------------------|------------------|----------------------|----------------------|
|                                                    |                  | VND                  | VND                  |
| <b>Doanh thu bán hàng</b>                          |                  | <b>3.303.190.483</b> | <b>1.137.527.745</b> |
| - Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam  | Cổ đông lớn      | 1.054.909.092        | 451.660.415          |
| - Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội                 | Cùng cổ đông lớn | 1.852.132.591        | 484.800.554          |
| - Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội | Cùng cổ đông lớn | 396.148.800          | 201.066.776          |
| <b>Doanh thu tài chính</b>                         |                  | <b>1.532.080.681</b> | -                    |
| - Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội                 | Cùng cổ đông lớn | 1.532.080.681        | -                    |



|                                                                | Mối quan hệ      | Năm 2021               | Năm 2020               |
|----------------------------------------------------------------|------------------|------------------------|------------------------|
|                                                                |                  | VND                    | VND                    |
| <b>Mua hàng hóa, dịch vụ</b>                                   |                  | <b>470.585.299.253</b> | <b>392.409.891.132</b> |
| - Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội                             | Cùng cổ đông lớn | 458.547.030.237        | 380.063.703.190        |
| - Công ty CP Sách và Thiết Bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh | Cùng cổ đông lớn | 7.109.459.913          | 9.581.340.042          |
| - Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội                  | Cùng cổ đông lớn | 4.928.809.103          | 2.764.847.900          |

Số dư tại ngày kết thúc năm tài chính:

|                                                                | Mối quan hệ      | 31/12/2021           | 01/01/2021           |
|----------------------------------------------------------------|------------------|----------------------|----------------------|
|                                                                |                  | VND                  | VND                  |
| <b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>                        |                  | <b>-</b>             | <b>440.187.120</b>   |
| - Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam              | Cổ đông lớn      | -                    | 440.187.120          |
| <b>Phải trả cho người bán ngắn hạn</b>                         |                  | <b>6.016.862.795</b> | <b>4.262.613.975</b> |
| - Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội                             | Cùng cổ đông lớn | 5.241.831.628        | 357.605.393          |
| - Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội                  | Cùng cổ đông lớn | -                    | 691.493.133          |
| - Công ty CP Sách và Thiết Bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh | Cùng cổ đông lớn | 775.031.167          | 3.213.515.449        |

Thù lao, thu nhập từ quỹ điều hành của từng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và người quản lý khác

|                        | Mối quan hệ                                                       | Năm 2021    | Năm 2020    |
|------------------------|-------------------------------------------------------------------|-------------|-------------|
|                        |                                                                   | VND         | VND         |
| Ông Hà Sĩ Chuẩn        | Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm ngày 07/04/2021)                          | 193.000.000 | 79.000.000  |
| Ông Phạm Vĩnh Thái     | Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm ngày 07/04/2021)                        | 108.000.000 | 109.500.000 |
| Ông Dương Đình Thọ     | Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc                                | 962.699.660 | 602.229.580 |
| Ông Nguyễn Duy Hùng    | Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 07/04/2021)                      | 9.000.000   | 34.500.000  |
| Ông Phạm Xuân Thương   | Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 07/04/2021)                        | 60.000.000  | -           |
| Bà Bùi Thị Thu Lan     | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc                            | 776.972.000 | 484.939.980 |
| Bà Nguyễn Thị Thu Hồng | Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 28/05/2020)                      | -           | 15.000.000  |
| Ông Nguyễn Châu Giang  | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc (bổ nhiệm ngày 26/01/2021) | 648.998.500 | 83.500.000  |
| Bà Ngô Phương Anh      | Phó Tổng giám đốc (bổ nhiệm ngày 26/10/2021)                      | 419.423.000 | -           |
| Ông Nguyễn Văn Tại     | Phó Tổng giám đốc (miễn nhiệm ngày 15/06/2021)                    | 194.607.690 | 274.772.487 |
| Bà Trần Thị Phương Lan | Phó Tổng giám đốc (miễn nhiệm ngày 14/04/2021)                    | 261.160.000 | 397.445.335 |



**32. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.



**Phạm Thị Chung**  
Người lập biểu



**Bùi Thị Thu**  
Trưởng phòng kế toán



**Đương Đình Thọ**  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2022





Số: 02.../TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua kết quả SXKD, phân phối lợi nhuận  
năm 2021 và kế hoạch năm 2022**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sách và TBGD miền Bắc

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và TBGD miền Bắc;*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua kết quả SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch năm 2022 như sau:

**1. Kết quả SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2021:**

| Chỉ tiêu                        | Đơn vị tính                          | Số tiền (đồng)  |
|---------------------------------|--------------------------------------|-----------------|
| <b>I. Kết quả SXKD</b>          |                                      |                 |
| Tổng doanh thu                  | đồng                                 | 605.235.894.122 |
| Lợi nhuận trước thuế            | đồng                                 | 20.313.221.304  |
| Lợi nhuận sau thuế              | đồng                                 | 15.773.012.423  |
| Cổ tức                          | %                                    | 11%             |
| <b>II. Phân phối lợi nhuận:</b> |                                      |                 |
| Quỹ đầu tư phát triển sản xuất  | 5% LNST                              | 788.650.621     |
| Quỹ bổ sung vốn điều lệ         | 5% LNST                              | 788.650.621     |
| Quỹ khen thưởng CBCNV           | 10% LNST                             | 1.577.301.242   |
| Quỹ phúc lợi                    | 10% LNST                             | 1.577.301.242   |
| Quỹ khen thưởng Ban điều hành   | 5% LNST                              | 788.650.621     |
| Lợi nhuận còn lại               | Trích quỹ đầu tư phát triển sản xuất | 4.752.458.076   |



**2. Kế hoạch SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2022:**

| Chỉ tiêu                        | Kế hoạch năm 2022                    |
|---------------------------------|--------------------------------------|
| <b>I. Kết quả SXKD:</b>         |                                      |
| Tổng doanh thu                  | <b>632 tỉ đồng</b>                   |
| Lợi nhuận trước thuế            | <b>15 tỉ đồng</b>                    |
| Cổ tức                          | 11%                                  |
| <b>II. Phân phối lợi nhuận:</b> |                                      |
| Quỹ đầu tư phát triển sản xuất  | 5% Lợi nhuận sau thuế                |
| Quỹ bổ sung vốn điều lệ         | 5% Lợi nhuận sau thuế                |
| Quỹ khen thưởng CBCNV           | 10% Lợi nhuận sau thuế               |
| Quỹ phúc lợi                    | 10% Lợi nhuận sau thuế               |
| Quỹ khen thưởng Ban điều hành   | 5% Lợi nhuận sau thuế                |
| Lợi nhuận còn lại               | Trích quỹ đầu tư phát triển sản xuất |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Hà Sỹ Chuẩn**



Số: .03..../TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và  
kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sách và TBGD miền Bắc

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

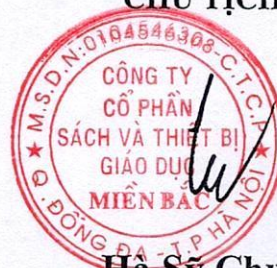
*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và TBGD miền Bắc;*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 như sau:

1. Năm 2021: Không quá 5% lợi nhuận sau thuế (tương ứng 783.500.000 đồng) được tính vào chi phí SXKD theo quy định.
2. Kế hoạch năm 2022: Không quá 5% lợi nhuận sau thuế, được tính vào chi phí SXKD theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Chuẩn



Số: 04.../TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sách và TBGD miền Bắc

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

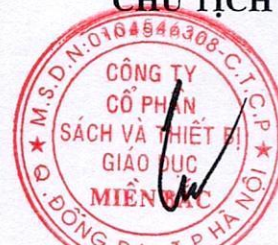
*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và TBGD miền Bắc;*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022:

- Lựa chọn một (1) trong ba (3) công ty kiểm toán sau thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Sách và TBGD miền Bắc gồm:
  1. Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC, trụ sở lô 78-80, đường 30 tháng 4, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
  2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, trụ sở số 01 Lê Phụng Hiểu, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
  3. Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM: số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn công ty kiểm toán cụ thể.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH *~*



Hà Sỹ Chuẩn



Số: 05./TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Hợp đồng giao dịch giữa Công ty và NXBGDVN năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sách và TBGD miền Bắc

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và TBGD miền Bắc;*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các Hợp đồng giao dịch mua bán sách năm 2022 giữa Công ty và NXBGDVN (cổ đông sở hữu 46% vốn điều lệ của Công ty) gồm 2 hợp đồng với nội dung chính như sau:

- Hợp đồng mua bán sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2000 phục vụ năm học 2022-2023, trong đó hàng hoá giao dịch mua bán là sách giáo khoa, sách giáo viên theo chương trình giáo dục phổ thông 2000, tổng giá trị hợp đồng ước tính khoảng 220 tỉ đồng.
- Hợp đồng mua bán sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phục vụ năm học 2022-2023, trong đó hàng hoá giao dịch mua bán là sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổng giá trị hợp đồng ước tính khoảng 450 tỉ đồng.  
(Giá trị hợp đồng thực tế căn cứ số lượng sách giao nhận cụ thể).
- Ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo tổ chức thực hiện các điều khoản chi tiết của các hợp đồng giao dịch này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Chuẩn





Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2022

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN BẮC**

**I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ MỤC ĐÍCH ĐẠI HỘI**

**1. Thời gian và địa điểm**

Thời gian: Đại hội bắt đầu từ 8h00 ngày 07 tháng 04 năm 2022.

Địa điểm: Số nhà 24+25, liên kề 11, Khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, TP Hà Nội.

**2. Mục đích đại hội**

Mục đích của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 là thảo luận và thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022;
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022;
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022;
- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2022;
- Thông qua báo cáo chi trả thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch chi trả năm 2022;
- Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021;
- Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022;
- Thông qua Hợp đồng mua bán sách năm 2022 giữa Công ty và NXBGDVN (cổ đông sở hữu 46% vốn điều lệ).

**II. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

**1. Ban chủ tọa**

- |                                              |              |
|----------------------------------------------|--------------|
| - Ông Hà Sỹ Chuẩn, Chủ tịch HĐQT             | - Chủ tọa    |
| - Ông Dương Đình Thọ, Ủy viên HĐQT kiêm TGD  | - Thành viên |
| - Bà Bùi Thị Thu Lan, Ủy viên HĐQT kiêm PTGD | - Thành viên |

**2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

- |                                                  |               |
|--------------------------------------------------|---------------|
| - Bà Lê Thu Hương, TP. TC – HC, UV Ban Kiểm soát | - Trưởng ban; |
| - Bà Phan Tuyết Hạnh, Phó TP. Kinh doanh         | - Thành viên; |



- Ông Vũ Đức Thịnh, Phòng Kế toán – Tài vụ

- Thành viên.

### 3. Tổ thư ký

- Bà Hồ Thị Thanh Trúc, Phó TP. Tổ chức – HC
- Bà Phạm Thị Chung, Phòng Kế toán – Tài Vụ
- Ông Phạm Tuấn Anh, Phòng Tổ chức – HC

- Tổ trưởng;  
- Thành viên;  
- Thư ký điện tử.

### 4. Ban kiểm phiếu

- Bà Lê Thu Hương, TP. Tổ chức - HC
- Ông Đinh Trọng Tâm, Trưởng phòng Kinh doanh
- Bà Nguyễn Thị Liễu, Phòng QL In - KV
- Ông Vũ Đức Thịnh, Phòng Kế toán - TV

- Trưởng ban;  
- Thành viên;  
- Thành viên;  
- Thành viên.

### 5. Ban Kiểm soát

- Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Ban KHTC-NXBGDVN
- Bà Lê Thu Hương, TP. Tổ chức – Hành chính
- Bà Lê Hồng Phương, Phó TP. Quản lý In – Kho Vận

- Trưởng ban;  
- Thành viên;  
- Thành viên.

### 6. Hội đồng quản trị

- Ông Hà Sỹ Chuẩn
- Ông Dương Đình Thọ
- Ông Phạm Xuân Thương
- Ông Nguyễn Châu Giang
- Bà Bùi Thị Thu Lan

- Chủ tịch HĐQT;  
- Ủy viên;  
- Ủy viên;  
- Ủy viên;  
- Ủy viên.

### 7. Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

- Ông Dương Đình Thọ
- Bà Bùi Thị Thu Lan
- Ông Nguyễn Châu Giang
- Bà Ngô Phương Anh

- Tổng Giám đốc;  
- Phó Tổng Giám đốc;  
- Phó Tổng Giám đốc;  
- Phó Tổng Giám đốc.

### 8. Khách mời:

- .....
- .....
- .....
- .....

### 9. Các cổ đông của Công ty

## III. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

### 1. Thủ tục khai mạc đại hội

- Ban Tổ chức tổ chức đăng ký đại biểu tham dự Đại hội.
- Ban Tổ chức mời đại diện Ban Kiểm tra tư cách cổ đông là Bà Lê Thu Hương Trưởng ban, đọc Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông với các thông tin sau:
  - ✓ Tổng số cổ đông có mặt tham dự trực tiếp Đại hội: ..... cổ đông, nắm giữ ..... cổ phần
  - ✓ Tổng số cổ đông ủy quyền hợp lệ: ..... cổ đông, nắm giữ ..... cổ phần



- ✓ Tổng số cổ đông và người ủy quyền tham dự Đại hội: ..... cổ đông chiếm ..... tổng số cổ đông của Công ty
- ✓ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội: ..... cổ phần chiếm ..... tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, tương đương ..... phiếu biểu quyết (Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết).

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tuyên bố cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP Sách và TBGD Miền Bắc đủ điều kiện tiến hành theo Điều lệ của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc.

- Ban Tổ chức tiến hành các thủ tục: Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, khách mời, Ban Chủ tọa. Đại hội đồng cổ đông thông qua Ban Chủ tọa với tỷ lệ 100% số phiếu biểu quyết dự họp.

- Đại diện Ban Chủ tọa giới thiệu thành phần Tổ thư ký, Ban Kiểm phiếu, Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 100% số phiếu biểu quyết dự họp.

- Đại diện Ban Chủ tọa giới thiệu chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 100% số phiếu biểu quyết dự họp.

## **2. Nội dung Đại hội**

Vào lúc .... phút tổng số cổ đông tham dự là ..... cổ đông đại diện cho ..... cổ phần tương đương ..... tổng số cổ phần biểu quyết. Trong đó, số cổ đông tham dự trực tiếp là ..... cổ đông đại diện ..... cổ phần; số cổ đông dự họp ủy quyền là ..... cổ đông đại diện ..... cổ phần.

### ***2.1 Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2021, kế hoạch hoạt động năm 2022***

#### **Nội dung báo cáo: Theo tài liệu đính kèm**

- ✓ Tổng số phiếu biểu quyết: ..... tương đương ..... tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
- + Tán thành: ..... phiếu biểu quyết, chiếm ..... tổng số cổ phần biểu quyết dự họp
- + Không tán thành: ..... phiếu biểu quyết, chiếm ..... tổng số cổ phần biểu quyết dự họp
- + Không có ý kiến: ..... phiếu biểu quyết, chiếm ..... tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

### ***2.2 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022***

#### **Nội dung báo cáo: Theo tài liệu đính kèm.**

- ✓ Tổng số phiếu biểu quyết: ..... tương đương ..... tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp



- + Tán thành: ..... phiếu biểu quyết, chiếm ..... tổng số cổ phần biểu quyết dự họp
- + Không tán thành: ..... phiếu biểu quyết, chiếm ..... tổng số cổ phần biểu quyết dự họp
- + Không có ý kiến: ..... phiếu biểu quyết, chiếm ..... tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

### **2.3 Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022**

#### **Nội dung báo cáo: Theo tài liệu đính kèm**

- ✓ Tổng số phiếu biểu quyết: ..... tương đương ..... tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
- + Tán thành: ..... phiếu biểu quyết, chiếm ..... tổng số cổ phần biểu quyết dự họp
- + Không tán thành: ..... phiếu biểu quyết, chiếm ..... tổng số cổ phần biểu quyết dự họp
- + Không có ý kiến: ..... phiếu biểu quyết, chiếm ..... tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

### **2.4 Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2022**

#### **1. Kết quả SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2021:**

| Chỉ tiêu                        | Đơn vị tính                          | Số tiền (đồng)  |
|---------------------------------|--------------------------------------|-----------------|
| <b>I. Kết quả SXKD</b>          |                                      |                 |
| Tổng doanh thu                  | đồng                                 | 605.235.894.122 |
| Lợi nhuận trước thuế            | đồng                                 | 20.313.221.304  |
| Lợi nhuận sau thuế              | đồng                                 | 15.773.012.423  |
| Cổ tức                          | %                                    | 11%             |
| <b>II. Phân phối lợi nhuận:</b> |                                      |                 |
| Quỹ đầu tư phát triển sản xuất  | 5% LNST                              | 788.650.621     |
| Quỹ bổ sung vốn điều lệ         | 5% LNST                              | 788.650.621     |
| Quỹ khen thưởng CBCNV           | 10% LNST                             | 1.577.301.242   |
| Quỹ phúc lợi                    | 10% LNST                             | 1.577.301.242   |
| Quỹ khen thưởng Ban điều hành   | 5% LNST                              | 788.650.621     |
| Lợi nhuận còn lại               | Trích quỹ đầu tư phát triển sản xuất | 4.752.458.076   |

#### **2. Kế hoạch SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2022:**



| Chỉ tiêu                        | Kế hoạch năm 2022                    |
|---------------------------------|--------------------------------------|
| <b>I. Kết quả SXKD:</b>         |                                      |
| Tổng doanh thu                  | <b>632 tỉ đồng</b>                   |
| Lợi nhuận trước thuế            | <b>15 tỉ đồng</b>                    |
| Cổ tức                          | 11%                                  |
| <b>II. Phân phối lợi nhuận:</b> |                                      |
| Quỹ đầu tư phát triển sản xuất  | 5% Lợi nhuận sau thuế                |
| Quỹ bổ sung vốn điều lệ         | 5% Lợi nhuận sau thuế                |
| Quỹ khen thưởng CBCNV           | 10% Lợi nhuận sau thuế               |
| Quỹ phúc lợi                    | 10% Lợi nhuận sau thuế               |
| Quỹ khen thưởng Ban điều hành   | 5% Lợi nhuận sau thuế                |
| Lợi nhuận còn lại               | Trích quỹ đầu tư phát triển sản xuất |

- ✓ Tổng số phiếu biểu quyết: ..... tương đương ..... tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
- + Tán thành: ..... phiếu biểu quyết, chiếm ..... tổng số cổ phần biểu quyết dự họp
- + Không tán thành: ..... phiếu biểu quyết, chiếm ..... tổng số cổ phần biểu quyết dự họp
- + Không có ý kiến: ..... phiếu biểu quyết, chiếm ..... tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

**2.5 Thông qua Báo cáo chi trả thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch chi trả năm 2022**

- Năm 2021: Không quá 5% lợi nhuận sau thuế là ..... đồng.
- Kế hoạch năm 2022: Không quá 5% lợi nhuận sau thuế, được tính vào chi phí SXKD theo quy định.

- ✓ Tổng số phiếu biểu quyết: ..... tương đương ..... tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
- + Tán thành: ..... phiếu biểu quyết, chiếm ..... tổng số cổ phần biểu quyết dự họp
- + Không tán thành: ..... phiếu biểu quyết, chiếm ..... tổng số cổ phần biểu quyết dự họp
- + Không có ý kiến: ..... phiếu biểu quyết, chiếm ..... tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

**2.6 Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021**

- ✓ Tổng số phiếu biểu quyết: ..... tương đương ..... tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp



- + Tán thành: ..... phiếu biểu quyết, chiếm ..... tổng số cổ phần biểu quyết dự họp
- + Không tán thành: ..... phiếu biểu quyết, chiếm ..... tổng số cổ phần biểu quyết dự họp
- + Không có ý kiến: ..... phiếu biểu quyết, chiếm ..... tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

## **2.7 Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022**

- Lựa chọn một (1) trong ba (3) công ty kiểm toán sau thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Sách và TBGD miền Bắc gồm:

1. Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC, trụ sở lô 78-80, đường 30 tháng 4, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, trụ sở số 01 Lê Phụng Hiểu, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
3. Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM: số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn công ty kiểm toán cụ thể.

- ✓ Tổng số phiếu biểu quyết: ..... tương đương ..... tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
- + Tán thành: ..... phiếu biểu quyết, chiếm ..... tổng số cổ phần biểu quyết dự họp
- + Không tán thành: ..... phiếu biểu quyết, chiếm ..... tổng số cổ phần biểu quyết dự họp
- + Không có ý kiến: ..... phiếu biểu quyết, chiếm ..... tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

## **2.8 Thông qua Hợp đồng mua bán sách năm 2022 giữa Công ty và NXBGDVN (cổ đông sở hữu 46% vốn điều lệ)**

- ✓ Tổng số phiếu biểu quyết: ..... tương đương ..... tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
- + Tán thành: ..... phiếu biểu quyết, chiếm ..... tổng số cổ phần biểu quyết dự họp
- + Không tán thành: ..... phiếu biểu quyết, chiếm ..... tổng số cổ phần biểu quyết dự họp
- + Không có ý kiến: ..... phiếu biểu quyết, chiếm ..... tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

## **3. Ý kiến thảo luận tại đại hội.**

.....

**Trả lời ý kiến:**

.....



#### **4. Thủ tục bế mạc đại hội**

Thư ký đại hội đọc dự thảo Biên bản và Nghị quyết đại hội để Đại hội thông qua.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết đại hội ngay tại Đại hội với tỷ lệ tán thành: ..... phiếu, chiếm ..... tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Đại hội kết thúc vào ..... phút cùng ngày ./.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**Hà Sỹ Chuẩn**





/NQ-ĐHCĐ

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN BẮC**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
  - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc;
  - Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc ngày 07/04/2022;
- Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận và nhất trí.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022**

Đại hội nhất trí thông qua với ... phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ ... tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Điều 2: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022**

Đại hội nhất trí thông qua với ... phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ ... tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022**

Đại hội nhất trí thông qua với ... phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ ... tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Điều 4: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2022**

**1. Kết quả SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2021:**

| Chỉ tiêu               | Đơn vị tính | Số tiền (đồng)  |
|------------------------|-------------|-----------------|
| <b>I. Kết quả SXKD</b> |             |                 |
| Tổng doanh thu         | đồng        | 605.235.894.122 |



|                                 |                                      |                |
|---------------------------------|--------------------------------------|----------------|
| Lợi nhuận trước thuế            | đồng                                 | 20.313.221.304 |
| Lợi nhuận sau thuế              | đồng                                 | 15.773.012.423 |
| Cổ tức                          | %                                    | 11%            |
| <b>II. Phân phối lợi nhuận:</b> |                                      |                |
| Quỹ đầu tư phát triển sản xuất  | 5% LNST                              | 788.650.621    |
| Quỹ bổ sung vốn điều lệ         | 5% LNST                              | 788.650.621    |
| Quỹ khen thưởng CBCNV           | 10% LNST                             | 1.577.301.242  |
| Quỹ phúc lợi                    | 10% LNST                             | 1.577.301.242  |
| Quỹ khen thưởng Ban điều hành   | 5% LNST                              | 788.650.621    |
| Lợi nhuận còn lại               | Trích quỹ đầu tư phát triển sản xuất | 4.752.458.076  |

**2. Kế hoạch SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2022:**

| Chỉ tiêu                        | Kế hoạch năm 2022                    |
|---------------------------------|--------------------------------------|
| <b>I. Kết quả SXKD:</b>         |                                      |
| Tổng doanh thu                  | <b>632 tỉ đồng</b>                   |
| Lợi nhuận trước thuế            | <b>15 tỉ đồng</b>                    |
| Cổ tức                          | 11%                                  |
| <b>II. Phân phối lợi nhuận:</b> |                                      |
| Quỹ đầu tư phát triển sản xuất  | 5% Lợi nhuận sau thuế                |
| Quỹ bổ sung vốn điều lệ         | 5% Lợi nhuận sau thuế                |
| Quỹ khen thưởng CBCNV           | 10% Lợi nhuận sau thuế               |
| Quỹ phúc lợi                    | 10% Lợi nhuận sau thuế               |
| Quỹ khen thưởng Ban điều hành   | 5% Lợi nhuận sau thuế                |
| Lợi nhuận còn lại               | Trích quỹ đầu tư phát triển sản xuất |

Đại hội nhất trí thông qua với ... phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ ... tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Điều 5: Thông qua Báo cáo chi trả thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch chi trả năm 2022**

- Năm 2021: Không quá 5% lợi nhuận sau thuế là ..... đồng.
- Kế hoạch năm 2022: Không quá 5% lợi nhuận sau thuế, được tính vào chi phí SXKD theo quy định.

Đại hội nhất trí thông qua với ... phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ ... tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Điều 6: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021**



*Đại hội nhất trí thông qua với ... phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ ... tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.*

**Điều 7: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022**

- Lựa chọn một (1) trong ba (3) công ty kiểm toán sau thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Sách và TBGD miền Bắc gồm:

1. Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC, trụ sở lô 78-80, đường 30 tháng 4, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.
2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, trụ sở số 01 Lê Phụng Hiểu, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
3. Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM: số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn công ty kiểm toán cụ thể.

*Đại hội nhất trí thông qua với ... phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ ... tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.*

**Điều 8: Thông qua Hợp đồng mua bán sách năm 2022 giữa Công ty và NXBGDVN (cổ đông sở hữu 46% vốn điều lệ)**

*Đại hội nhất trí thông qua với ... phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ ... tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.*

**Điều 9:** Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký. Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 9;
- UBCKNN, Sở GDCKHN (để b/c);
- NXBGDVN (để b/c);
- HĐQT, BKS;
- CBTT;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Hà Sỹ Chuẩn**